

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ NGÔ PHƯƠNG THANH

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ NGÔ PHƯƠNG THANH

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số : 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS. TS. TRẦN HỮU TRÁNG**

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN	9
1.1. Khái niệm và ý nghĩa của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.....	9
1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản	13
1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản	21
Chương 2: NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	30
2.1. Khái quát tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 30	
2.2. Cơ cấu người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo các đặc điểm nhân thân.....	32
2.3. Khái quát những đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội cướp giật tài sản ở thành phố Hồ Chí Minh.....	35
2.4. Những yếu tố tác động thực tế đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	36
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	58
3.1. Dự báo biến động môi trường sống và ảnh hưởng của nó đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.....	58
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ góc độ nhân thân	63
3.3. Tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	76
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
CATP	: Công an thành phố
CGTS	: Cướp giật tài sản
CQTHTT	: Cơ quan tiến hành tố tụng
CSCĐ	: Cảnh sát cơ động
CSGT	: Cảnh sát giao thông
CSHSĐN	: Cảnh sát hình sự đặc nhiệm
HSST	: Hình sự sơ thẩm
KCN	: Khu công nghiệp
TAND	: Tòa án nhân dân
TPHCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
TTATXH	: Trật tự an toàn xã hội
TTKS	: Tuần tra kiểm soát
UBND	: Ủy ban nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Bảng thống kê tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011-2015).

Bảng 2.2: Bảng thống kê cơ số tội phạm nói chung và tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011-2015).

Bảng 2.3: Biểu đồ diễn biến tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011 – 2015).

Bảng 2.4: Thống kê số lượng tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011 – 2015).

Bảng 2.5: Cơ cấu của tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh theo độ tuổi và giới tính (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Bảng 2.6: Một số đặc điểm cơ bản của nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Bảng 2.7: Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người phạm tội CGTS (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Bảng 2.8: Cơ cấu của tình hình tội CGTS theo phương tiện thực hiện tội phạm (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay vẫn được gọi phổ biến với tên cũ là **Sài Gòn**) là thành phố lớn nhất Việt Nam xét về quy mô dân số và mức độ đô thị hóa, đồng thời cũng là đầu tàu kinh tế và là một trong những trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng nhất của nước Việt Nam. Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay bao gồm 19 quận và 5 huyện, với tổng diện tích 2.095,06 km². Theo kết quả điều tra dân số chính thức vào thời điểm ngày 01 tháng 4 năm 2009 thì dân số thành phố là 7.162.864 người (chiếm 8,34% dân số Việt Nam), mật độ trung bình 3.419 người/km². Đến năm 2011 dân số thành phố tăng lên 7.521.138 người. Theo thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2014 thì dân số thành phố Hồ Chí Minh là 7.981.900 người. Tuy nhiên nếu tính cả những người cư trú không đăng ký thì dân số thực tế của thành phố vượt trên 10 triệu người. Giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh chiếm 21,3% tổng sản phẩm (GDP) và 29,38% tổng thu ngân sách của cả nước. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và Đông Nam Á, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không. Vào năm 2015, thành phố đón khoảng 4,7 triệu lượt khách du lịch quốc tế, tức 70% lượng khách vào Việt Nam. Các lĩnh vực giáo dục, truyền thông, thể thao, giải trí, thành phố Hồ Chí Minh đều giữ vai trò quan trọng bậc nhất.

Tuy vậy, thành phố Hồ Chí Minh đang phải đối diện với những vấn đề của một đô thị lớn có dân số tăng quá nhanh. Trong nội thành thành phố, hệ thống đường giao thông trở nên quá tải, thường xuyên ùn tắc. Hệ thống phương tiện giao thông công cộng hoạt động kém hiệu quả. Bên cạnh đó, môi trường thành phố cũng đang bị ô nhiễm do phương tiện giao thông, các công trường xây dựng, các khu đô thị mới ngày càng gia tăng với các chung cư cao tầng đang xây dựng ồ ạt. Bên cạnh đó là những mặt trái của nền kinh tế thị trường, như tỉ lệ dân nhập cư ngày càng lớn, cư trú trái phép gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp; bộ phận nhân dân có đòi

sống kinh tế khó khăn, không việc làm hay việc làm không ổn định đang gia tăng; sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ nét; sự xâm nhập các sản phẩm văn hóa độc hại, lối sống thực dụng, các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng... gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội. Tất cả những yếu tố tiêu cực đó đã và đang làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có diễn biến hết sức phức tạp, nhất là các tội xâm phạm sở hữu như cướp, cướp giật, trộm cắp tài sản, các tội phạm về ma túy, giết người, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có... chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm trên địa bàn thành phố. Riêng tội cướp giật tài sản xảy ra trên tất cả các địa bàn trong thành phố và đang ngày càng gia tăng, với tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, hậu quả mà tội phạm gây ra cho xã hội ngày càng lớn. Đặc biệt, vấn nạn trộm cắp, cướp giật vẫn đang là nỗi ám ảnh và lo lắng của người dân và du khách mỗi khi ra đường. Các vụ việc xảy ra cho thấy, những người phạm tội cướp giật ngày càng táo tợn, không chỉ một hay hai người chạy xe rồi chọn thời cơ ra tay mà còn tổ chức dàn cảnh để cướp giật. Điều đáng nói, số người phạm tội này phần lớn nằm trong số thanh thiếu niên thất nghiệp, nghiện ma túy. Thống kê của Tổng cục cảnh sát, Công an cho thấy danh sách hàng trăm băng nhóm tội phạm với hơn 1.600 người có biểu hiện hoạt động phạm tội tại các tỉnh phía Nam. Trong đó, Tp.Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương là các địa phương có số lượng băng nhóm tội phạm nhiều nhất. Theo thống kê, tháng 3/2016, tội phạm cướp giật tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh tăng từ 15-20% [71]. Đứng trước tình hình diễn biến tội phạm như vậy, các cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương đã chỉ đạo các Ban, Ngành, Tổ chức xã hội và công dân tăng cường công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm. Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả đối với tình hình tội cướp giật tài sản, một trong những vấn đề quan trọng là cần phải nắm rõ nhân thân người phạm tội CGTS bởi vì nhân thân người phạm tội giữ vai trò rất quan trọng trong cơ chế thực hiện hành vi phạm tội. Nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản sẽ giúp cho việc làm rõ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, từ đó có thể đưa ra các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu tình hình tội cướp giật

tài sản nói riêng và tình hình tội phạm nói chung. Từ ý nghĩa đó, tác giả đã chọn đề tài: **“Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận văn Thạc sĩ luật học nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhân thân người phạm tội. Có thể khái quát các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài thành ba nhóm cơ bản sau đây:

* Nhóm các công trình nghiên cứu về lý luận nhân thân người phạm tội. Thuộc nhóm này có những công trình nghiên cứu sau:

- *Giáo trình tội phạm học*, do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế
- Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011;

- *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2012, tái bản năm 2013, 2015;

- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Tập thể tác giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000;

- *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do GS.TS Nguyễn Văn Cảnh và PGS.TS Phạm Văn Tĩnh chủ biên, Học viện cảnh sát nhân dân, năm 2013;

- Bài viết: *“Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản”* của tác giả GS.TS Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án, số 10/2001, tr.7-11 và Số 11/2001, tr.5-8;

* Nhóm các công trình nghiên cứu về thực tiễn nhân thân người phạm tội. Thuộc nhóm này là những công trình, trong đó, các tác giả nghiên cứu, phân tích về nhân thân người phạm tội trên một địa bàn nhất định và đặc điểm nhân thân người phạm tội gắn với một loại tội phạm cụ thể, tiêu biểu như:

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *“Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học”* của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trường ĐH Luật Hà Nội năm 1996;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *“ Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương”* của Phạm Thị Triều Mến (2016), Học viện khoa học xã hội;

* Nhóm công trình nghiên cứu về vai trò của nhân thân người phạm tội trong định tội và quyết định hình phạt. Thuộc nhóm này là các công trình nghiên cứu làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong việc định tội và quyết định hình phạt hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự như:

- Bài viết: "*Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*" của tác giả Đỗ Đức Hồng Hà, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 18/2005, tr. 17-20;

- Bài viết: "*Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*" của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2005, tr. 32-35;

- Bài viết: "*Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*" của tác giả Đinh Văn Quế, Tạp chí Tòa án, số 13/2009, tr. 23-27 và số 14, tr. 19-28;

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung phân tích làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong quyết định hình phạt, trong định tội hoặc trong việc áp dụng các quy định có liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Một số tác giả đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội, vai trò của nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội... Một số công trình cũng đã có những nghiên cứu có hệ thống về nhân thân người phạm tội trên một địa bàn nhất định, như địa bàn tỉnh Bình Dương hay trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả của các công trình nghiên cứu này là những tri thức, hiểu biết quan trọng mà tác giả sẽ kế thừa có chọn lọc trong quá trình nghiên cứu đề tài của mình.

Tuy nhiên, giai đoạn vừa qua chưa có một công trình nghiên cứu nào chuyên sâu nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa những tri thức lý luận nền tảng về nhân thân người phạm tội cũng như những tri thức nghiên cứu về nhân thân người phạm tội

trong các loại tội, nhóm tội ở các địa phương nhất định trong các công trình của các tác giả kể trên, tác giả sẽ vận dụng đi sâu nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015, tác giả sẽ đi sâu phân tích làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội gắn với đặc điểm của Tp.Hồ Chí Minh. Từ đó, kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Đây chính là hướng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh hướng đến mục đích đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh thông qua việc làm rõ những đặc điểm nhân thân người phạm tội và xác định được các yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản;

Hai là, nghiên cứu thực tế nhằm làm rõ thực tiễn các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015;

Ba là, kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là vấn đề nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản ở cả góc độ lí luận và thực tiễn. Phần thực tiễn là nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội “Cướp giật tài sản” dưới góc độ tội phạm học thuộc chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

- Phạm vi về thời gian: Các số liệu thống kê được tác giả thu thập trong giai đoạn từ 2011 đến năm 2015.

- Phạm vi về tội danh: đề tài nghiên cứu tội cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 136 – chương XVI Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự 1999.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội cướp giật tài sản nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chung của lĩnh vực khoa học xã hội và các phương pháp nghiên cứu đặc thù của Tội phạm học, cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận, nghiên cứu tài liệu, hệ thống hóa, khái quát hóa và cụ thể hóa được sử dụng để làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm các tội “Cướp giật tài sản”.

- Phương pháp nghiên cứu lý luận, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp, hệ thống, biểu đồ, diễn dịch, đối chiếu, suy luận, phương pháp lịch sử logic, phương pháp nghiên cứu tổng hợp bản án, nghiên cứu hồ sơ vụ án... được sử dụng để làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội “Cướp giật tài sản” và các

yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội “Cướp giạt tài sản” trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phân tích, suy luận logic, quy nạp, diễn dịch... được sử dụng nhằm đưa ra kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội “Cướp giạt tài sản” từ góc độ nhân thân người phạm tội.

- Để nghiên cứu sâu các đặc điểm nhân thân người phạm tội, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu 100 bản án, hồ sơ vụ án với 167 bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 đã được Tòa án các cấp xét xử cũng như số liệu thống kê các số liệu thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng ở Tp.Hồ Chí Minh để phân tích, tổng hợp số liệu thể hiện các đặc trưng về nhân thân người phạm tội CGTS.

Ngoài ra, tác giả cũng đã sử dụng phương pháp điều tra xã hội học nhằm khảo sát, tìm hiểu về quan điểm của người chưa thành niên với phương pháp giáo dục của gia đình và nhà trường; những yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội mà bản án của Tòa án không thể hiện. Kết quả khảo sát được tác giả sử dụng trong nội dung của luận văn sẽ làm rõ thêm những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội “Cướp giạt tài sản” trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản, kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện hơn nữa lý luận của tội phạm học nói chung và lý luận về phòng, chống tình hình tội “Cướp giạt tài sản” nói riêng.

Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được vận dụng vào thực tiễn công tác phòng, chống tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội “Cướp giạt tài sản” nói riêng trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu của luận văn cũng là những tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo.

7. Cơ cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu ba chương, cụ thể như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.

Chương 2. Thực tiễn nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

Chương 3. Hoàn thiện giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm và ý nghĩa của nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản

Để hình thành lí luận về nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản, tác giả luận văn tiếp cận từ lí luận về nhân thân người phạm tội nói chung trong Tội phạm học để luận giải lí luận về nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản.

Khi nói đến nhân thân chủ yếu là nói đến con người với tính cách là thành viên của xã hội, người tham gia vào quan hệ xã hội, là thực thể xã hội. Khái niệm nhân thân người phạm tội được hình thành từ khái niệm “nhân thân” và khái niệm “người phạm tội” [44, tr.147].

Trong hoạt động sản xuất, con người không thể tách khỏi xã hội, tính xã hội là đặc điểm cơ bản làm cho con người khác con vật thể hiện ở hoạt động giao tiếp xã hội. *Hoạt động ấy không phải theo bản năng như động vật mà là hoạt động có ý thức – bản năng xã hội của con người là bản năng có ý thức* [14, tr.611]. Như vậy, con người sống trong xã hội luôn mang đặc tính xã hội. Nhân thân con người là sự thống nhất giữa các đặc tính xã hội và đặc tính sinh học hay nhân thân con người là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của con người tham gia vào tất cả các mối quan hệ xã hội. Đó là các đặc điểm, dấu hiệu sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức – tâm lý. Tiếp cận dưới góc độ Luật hình sự, nhân thân của người phạm tội trong luật hình sự được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ [40, tr.127]. Nhân thân của người phạm tội tuy không là yếu tố cấu thành tội phạm nhưng những đặc điểm về nhân thân của người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Các cơ quan điều tra, truy tố và xét xử muốn giải quyết được đúng đắn bất cứ vụ án hình sự nào đều đòi hỏi phải nghiên cứu đầy đủ về nhân thân người phạm tội.

Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội có phạm vi rộng hơn nhiều so với Luật hình sự. *“Đối tượng nghiên cứu của tội phạm học là con người phạm tội chứ không phải là con người nói chung. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm”* [44, tr.149]. Khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội chính là nghiên cứu tổng hợp tất cả những dấu hiệu, đặc điểm của con người phạm tội cụ thể. Những dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội mà Tội phạm học nghiên cứu bao gồm tất cả các đặc điểm, dấu hiệu riêng biệt của người phạm tội. Các đặc điểm riêng đó có thể là: Tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, lối sống, hoàn cảnh gia đình, đời sống kinh tế, thái độ chính trị, sở thích cá nhân, ý thức chấp hành pháp luật...

Như vậy, nhân thân người phạm tội là *“Tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó”* [58, tr.131].

Trên cơ sở khái niệm nhân thân người phạm tội nêu trên có thể đưa ra định nghĩa nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản như sau:

Nhân thân người phạm tội CGTS là tổng thể các đặc điểm, dấu hiệu về mặt xã hội, đạo đức, tâm lý, trong sự kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội CGTS được quy định tại Điều 136 BLHS 1999.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản

Nhân thân người phạm tội là vấn đề quan trọng được nhiều ngành khoa học xã hội nghiên cứu như khoa học luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự, khoa học điều tra tội phạm, tâm lý học tư pháp, tội phạm học... Tuy nhiên, mỗi ngành khoa học đều có mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu khác nhau cho nên khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội thì mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu và hướng tiếp cận cũng khác nhau.

Khoa học luật hình sự nghiên cứu nhân thân người phạm tội với mục đích xác định và đánh giá hành vi phạm tội, trách nhiệm hình sự và quyết định biện pháp

xử lý hình sự đối với người phạm tội theo luật hình sự [63, tr.193]. Khoa học luật hình sự nghiên cứu nhân thân người phạm tội với phạm vi hẹp hơn có tác dụng giúp các cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung, Tòa án nói riêng giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Luật tố tụng hình sự nghiên cứu nhân thân người phạm tội để xác định hướng tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong các giai đoạn khác nhau đối với mỗi vụ án hình sự; lựa chọn biện pháp ngăn chặn, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân có ý nghĩa đối với định tội, định khung và quyết định hình phạt [45, tr.187]. Khoa học điều tra tội phạm nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm xây dựng các giả thiết điều tra, kiểm tra các giả thiết điều tra đó phục vụ cho công tác đấu tranh chống tội phạm. Tâm lý học tư pháp nghiên cứu người phạm tội với mục đích xác định năng lực trách nhiệm hình sự và xử lý những người phạm tội là người mắc các bệnh về tâm lý, tâm thần [44, tr.145].

Tội phạm học với tư cách là ngành khoa học pháp lý – xã hội học chuyên nghiên cứu về tội phạm và người phạm tội cùng những nguyên nhân và điều kiện của nó nhằm đề ra các biện pháp phòng ngừa, cho nên vấn đề nghiên cứu nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội CGTS nói riêng được nghiên cứu với phạm vi rộng hơn, mức độ toàn diện hơn, qua đó đánh giá những yếu tố nào thuộc về nhân thân người phạm tội có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phạm tội, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa dưới góc độ nhân thân. Trong phạm vi luận văn này, tác giả xin đề cập đến việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS với các ý nghĩa chính sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, góp phần quan trọng trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác đối với người thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Trong các yếu tố liên quan đến định tội và định khung hình phạt đối với tội CGTS tại *Điều 136 BLHS 1999*, có đặc điểm nhân thân “*tái phạm nguy hiểm*” được quy định là yếu tố định khung của tội CGTS (điểm c khoản 2 của Điều 136 BLHS 1999). Khi đã định tội và định khung một cách chính xác sẽ giúp cho việc quyết

định hình phạt đối với người phạm tội CGTS đúng đắn, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, từ đó góp phần giáo dục và cải tạo có hiệu quả người phạm tội CGTS có hiệu quả, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội CGTS là để làm rõ các nguyên nhân và điều kiện tác động tới tình hình tội CGTS (nguyên nhân từ phía người phạm tội và nguyên nhân từ phía xã hội).

Việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân và những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm tiêu cực của nhân thân người phạm tội CGTS, sẽ cho thấy rõ những nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội. *“Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội”* [58, tr.127]. Nhân thân người phạm tội CGTS với tổng thể các đặc điểm có tác động chi phối hành vi phạm tội và cũng chính là kết quả của sự tác động qua lại giữa người phạm tội và môi trường xã hội của người phạm tội CGTS. Nghiên cứu cụ thể về các đặc điểm và những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm tiêu cực của nhân thân người phạm tội CGTS từ môi trường gia đình, nhà trường, môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội CGTS sẽ cho thấy rõ những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh hành vi phạm tội CGTS.

Thứ ba, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội CGTS nhằm xác định rõ những yếu tố tiêu cực từ phía người phạm tội.

“Hành vi phạm tội là kết quả không mong đợi của quá trình tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân chủ thể hành vi đã dẫn tới việc thực hiện hành động hoặc không hành động mà pháp luật hình sự xem là phạm tội” [04, tr.101]. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS nhằm trả lời cho câu hỏi hành vi phạm tội CGTS được hình thành do ảnh hưởng bởi cái gì, cũng như môi trường xung quanh đã tác động vào con người như thế nào khiến người đó thực hiện hành vi phạm tội CGTS.

Từ đó, có thể xác định được những yếu tố tiêu cực nào từ phía người phạm tội và những yếu tố tiêu cực nào từ môi trường xã hội trong sự tác động qua lại với nhau làm phát sinh hành vi phạm tội CGTS.

Thứ tư, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội CGTS cũng có ý nghĩa trong việc đề ra các biện pháp giáo dục, cải tạo, quản lý người phạm tội một cách phù hợp và hiệu quả.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS là một quá trình để đưa ra các hình thức, phương pháp giáo dục, cải tạo, quản lý người phạm tội phù hợp và hiệu quả. Cần phải dựa vào đặc điểm nhân thân của người phạm tội CGTS để phân loại người phạm tội CGTS, tìm ra những yếu tố cá biệt (những đặc điểm nhân thân riêng biệt) mà từ đó có những biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp với từng nhóm người với các đặc điểm nhân thân khác nhau, nhằm giáo dục, cải tạo họ trở lại thành người tốt, không tái phạm tội. Nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội cũng giúp cho việc tư vấn cho phạm nhân chuẩn bị tốt cho quá trình tái hòa nhập.

1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Tội phạm học chia các đặc điểm nhân thân người phạm tội thành 3 nhóm như sau: Nhóm đặc điểm nhân khẩu học – xã hội; nhóm đặc điểm đạo đức – tâm lý; nhóm đặc điểm pháp lý hình sự.

Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội CGTS cũng được chia thành ba nhóm đặc điểm như vậy.

1.2.1. Nhóm đặc điểm nhân khẩu học – xã hội

Những đặc điểm nhân khẩu học – xã hội của nhân thân người phạm tội CGTS bao gồm: Giới tính, lứa tuổi, nơi cư trú, địa vị xã hội, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, trình độ học vấn...[58, tr.144]. Những đặc điểm này bản thân chúng không đặc trưng cho con người với tư cách là người phạm tội, bởi chúng tồn tại trong nhân thân của bất kỳ người nào. Nghiên cứu các đặc điểm nhân khẩu học – xã hội này của người phạm tội cung cấp cho chúng ta biết được vai trò của các đặc điểm này tác động như thế nào đến hành vi phạm tội CGTS.

1.2.1.1. Đặc điểm độ tuổi

Nghiên cứu đặc điểm độ tuổi trong nhân thân người phạm tội CGTS nhằm xác định độ tuổi nào phạm tội nhiều nhất và độ tuổi có vai trò như thế nào trong cơ chế hành vi phạm tội. Nghiên cứu đặc điểm độ tuổi của người phạm tội CGTS giúp chúng ta có thể xác định được tính chất, mức độ, đặc điểm tội phạm của từng lứa tuổi và sự ảnh hưởng của lứa tuổi đến việc thực hiện tội phạm. Độ tuổi của người phạm tội thường được tội phạm học chia làm nhiều nhóm với những đặc trưng riêng gắn với tâm lý lứa tuổi.

Để nghiên cứu tìm ra các đặc điểm đặc trưng của từng độ tuổi của những người phạm tội CGTS, có thể chia người phạm tội CGTS thành các nhóm tuổi như sau: nhóm từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, nhóm từ 18 đến 30 tuổi, nhóm từ 30 tuổi trở lên. Mỗi nhóm tuổi sẽ tương ứng với mức độ nhận thức, hiểu biết cũng như khả năng kiểm chế, kiểm soát hành vi của mình. Theo cách phân nhóm này, những người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi là những người có đặc điểm tâm lý nhận thức chưa hoàn thiện, rất dễ bị ảnh hưởng bởi những tác động xấu từ môi trường. Trong những năm gần đây, những người phạm tội CGTS đang có xu hướng trẻ hóa về độ tuổi. Nhóm người phạm tội dưới 18 tuổi đang có xu hướng gia tăng. Những người trong độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi là những người đã trưởng thành, đang trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp, tạo lập cuộc sống riêng, ở độ tuổi này họ muốn được thể hiện khả năng của mình, họ thích sống độc lập nên diễn biến tâm lý phức tạp và cũng dễ bị tác động của môi trường sống. Nhóm người từ 30 tuổi trở lên là những người đã hoàn thiện về tâm lý, ở độ tuổi này con người thường đã ổn định về gia đình, nghề nghiệp nên ít chịu ảnh hưởng của môi trường sống hơn các nhóm tuổi khác. Nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi giúp ích cho việc sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đấu tranh chống và phòng ngừa tội CGTS đối với từng độ tuổi cho phù hợp. [53, tr.106]

1.2.1.2. Đặc điểm giới tính

Nghiên cứu đặc điểm giới tính trong nhân thân người phạm tội CGTS giúp chúng ta xác định tỷ lệ người phạm tội giữa nam và nữ, đặc trưng của giới tính có ảnh hưởng như thế nào đến cơ chế hành vi phạm tội CGTS. Thông thường tỷ lệ nam

giới phạm tội CGTS chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới. Xác định được sự ảnh hưởng của giới tính trong cơ chế hành vi phạm tội sẽ có nhiều ý nghĩa trong việc phòng ngừa tội CGTS từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

1.2.1.3. Đặc điểm trình độ học vấn

Trình độ học vấn là yếu tố phản ánh phần lớn mức độ nhận thức của người phạm tội khi thực hiện tội phạm. Trình độ học vấn và sự phát triển của trí tuệ có ảnh hưởng đến nhu cầu và lợi ích của con người, ảnh hưởng rất lớn đến cách thức lựa chọn hành vi ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Tội CGTS không đòi hỏi người phạm tội phải có trình độ học vấn cao mới có thể thực hiện được hành vi phạm tội. Các nghiên cứu của các nhà tội phạm học cho thấy, trình độ học vấn của người phạm tội CGTS thường thấp hơn so với những người không phạm tội ở cùng lứa tuổi [15, tr.16]. Tội phạm học nghiên cứu trình độ học vấn của nhân thân người phạm tội CGTS ở 04 nhóm: nhóm không biết chữ; nhóm có học vấn tiểu học và trung học cơ sở; nhóm có học vấn trung học phổ thông; nhóm có học vấn trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên. Qua nghiên cứu các nhóm này sẽ cho thấy trình độ học vấn có tác động như thế nào đến khả năng kiềm chế, kiểm soát hành vi phạm tội CGTS.

1.2.1.4. Đặc điểm địa vị xã hội và nghề nghiệp

Địa vị xã hội và nghề nghiệp cũng có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS. Nghiên cứu địa vị xã hội và nghề nghiệp của người phạm tội cho chúng ta biết được ở những điều kiện và những người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội dễ thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện; biết được những nhân tố phạm tội đặc trưng cho nhóm người phạm tội [58, tr.145]. Địa vị xã hội có ảnh hưởng khá lớn đến hành vi phạm tội của một số nhóm tội như nhóm tội phạm tham nhũng, nhóm tội phạm trật tự quản lý kinh tế... Tuy nhiên, đối với tội CGTS thì địa vị xã hội cũng có ảnh hưởng nhưng mức độ ảnh hưởng không đáng kể. Thực tiễn cho thấy, người có nghề nghiệp ổn định với mức thu nhập ổn định thì ít bị tác động làm phát sinh các đặc điểm nhân thân tiêu cực. Ngược lại, người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn

định, do đó, địa vị xã hội của họ rất thấp, thì thường phát sinh các hành vi phạm tội CGTS. Đặc biệt các trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm thì tỷ lệ này thường rất cao. Dựa vào đặc điểm nghề nghiệp, người phạm tội CGTS được chia thành 03 nhóm: nhóm người không có nghề nghiệp, nhóm người có nghề nghiệp không ổn định, nhóm người có nghề nghiệp ổn định.

1.2.1.5. Đặc điểm hoàn cảnh gia đình

Sự thay đổi của hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của con người, ở mức độ nhất định chúng cũng ảnh hưởng đến khuynh hướng, sự kiên định của việc thực hiện tội phạm [58, tr.146]. Hoàn cảnh gia đình có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS. Nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội CGTS là nghiên cứu ở các khía cạnh: Quan hệ gia đình và hoàn cảnh kinh tế với những tác động của chúng tới người phạm tội CGTS.

Quan hệ gia đình là những thông tin phản ánh về tình trạng hôn nhân (chưa kết hôn, đã kết hôn, ly hôn...), các thành viên khác trong gia đình (ông, bà, cha, mẹ, anh chị em, con...). Kết quả nghiên cứu cho thấy, các khiếm khuyết của gia đình trong mối quan hệ với các yếu tố khác đã tác động đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu ở người phạm tội và trong những điều kiện, tình huống thuận lợi sẽ dễ dàng phát sinh hành vi phạm tội. Việc hình thành định hướng xấu trong con người thường xuất phát từ những gia đình có kinh tế khó khăn, gia đình không có biện pháp giáo dục tốt, gia đình quá nuông chiều con cái, gia đình có cuộc sống không hòa thuận, các thành viên sống không có trách nhiệm, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thậm chí có quan điểm, quan niệm, có hành vi xử sự trái đạo đức, trái pháp luật...

Hoàn cảnh kinh tế gia đình là những thông tin phản ánh về tình trạng kinh tế gia đình như mức thu nhập, điều kiện nhà ở, tiện nghi sinh hoạt, phương tiện đi lại... Hoàn cảnh kinh tế có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội CGTS và tác động trực tiếp đến cách xử sự của con người. Hoàn cảnh kinh tế và điều kiện sinh hoạt khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc hình thành nhân

cách và tác động đến cách thức thỏa mãn nhu cầu, sở thích của con người, dễ nảy sinh hành vi, xử sự tiêu cực. Tội phạm CGTS được thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của người phạm tội. Dựa vào hoàn cảnh kinh tế gia đình, người phạm tội CGTS được chia thành hai nhóm: người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế thuận lợi, người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi.

Ngoài các đặc điểm xã hội – nhân khẩu học của nhân thân người phạm tội CGTS nói trên, các đặc điểm khác như: dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú, nơi sinh... cũng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người. Dựa vào đặc điểm dân tộc, người phạm tội CGTS được chia thành hai nhóm: người dân tộc kinh, người dân tộc thiểu số. Dựa vào đặc điểm quốc tịch được chia thành ba nhóm: người Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch. Dựa vào đặc điểm nơi cư trú, người phạm tội CGTS được chia thành ba nhóm: không có nơi cư trú, nơi cư trú không ổn định và nơi cư trú ổn định.

1.2.2. Nhóm đặc điểm đạo đức – tâm lý

Một trong những đặc điểm của nhân thân người phạm tội CGTS được thể hiện ở nhóm đặc điểm đạo đức – tâm sinh lý bao gồm: Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật; nhu cầu, sở thích, thói quen; động cơ, mục đích phạm tội; tôn giáo, tín ngưỡng... Những đặc điểm này đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành động cơ và sự lựa chọn phương thức hành vi phạm tội, trong những tình huống nhất định và lý giải lí do tại sao người đó phạm tội.

1.2.2.1. Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật

Nghiên cứu quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật của con người phạm tội CGTS là nghiên cứu các quan điểm, thái độ, nhận thức của con người đối với giá trị đạo đức xã hội, như sự tôn trọng nhân phẩm, nhân cách, đạo đức; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và mức độ nhận thức những giá trị này đối với người đó, cũng như nghĩa vụ tôn trọng các giá trị đạo đức, nhân cách, thuần phong, mỹ tục. Nghiên cứu quan điểm, thái độ, nhận

thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật của con người phạm tội CGTS trong chừng mực nhất định giúp chúng ta giải thích vì sao trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định thì con người đó lại thực hiện hành vi phạm tội CGTS. Nhìn chung người phạm tội CGTS cho thấy đa số là người thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế, thờ ơ, coi thường không quan tâm đến quy định của pháp luật; các giá trị chân – thiện – mỹ, về cái tốt, cái đẹp, cái xấu, cái thiện, cái ác,... thường bị bóp méo, lệch lạc. Đối với người phạm tội CGTS thì nhu cầu và lợi ích cá nhân là trên hết, không quan tâm đến lợi ích của xã hội, của người khác. Vì vậy, họ chỉ lựa chọn những biện pháp có thể đem lại lợi ích cho bản thân, nhất là các lợi ích vật chất, kể cả điều đó có thể xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của người khác. [44, tr.156]

Đặc điểm tâm lý – pháp luật của người phạm tội CGTS là quan điểm, thái độ, nhận thức riêng của người đó đối với pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật, đối với cơ quan bảo vệ pháp luật,... Nhìn chung người phạm tội CGTS có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật, tâm lý háms lợi, đua đòi, sống gấp, lười lao động, thích hưởng thụ, mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá, xem thường tài sản người khác, có xu hướng chống đối xã hội, chống đối pháp luật. [53, tr.111]

1.2.2.2. Nhu cầu, sở thích, thói quen

Những đặc điểm nhu cầu, sở thích, thói quen tồn tại ở bất kỳ con người nào trong xã hội nhưng ở những người phạm tội CGTS thì số đông họ có nhu cầu, sở thích, thói quen tiêu cực, không lành mạnh và họ sẵn sàng thực hiện mọi biện pháp, kể cả là phạm tội để thỏa mãn nhu cầu, sở thích đó. Nhu cầu, sở thích, thói quen là yếu tố tác động trực tiếp đến việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội và sự kiên định trong việc thực hiện tội phạm. Nhìn chung đặc điểm nhu cầu, sở thích, thói quen ở những người phạm tội CGTS thì phần đông họ có nhu cầu, sở thích vật chất không chính đáng, coi trọng vật chất, có thái độ lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường tài sản của người khác, có tư tưởng làm ít hưởng nhiều, mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá, sống gấp, dùng tiền để đáp ứng nhu cầu, sở thích không chính

đáng, có thói quen chơi game, rượu chè, cờ bạc, sử dụng ma túy... Việc nghiên cứu về sở thích người phạm tội CGTS có ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế các đặc điểm tiêu cực trong người phạm tội.

1.2.2.3. Động cơ, mục đích phạm tội

Động cơ và mục đích của người thực hiện tội phạm được quyết định bởi các nhu cầu và lợi ích của họ [58, tr.149]. Động cơ, mục đích phạm tội thể hiện trạng thái tâm lý của người phạm tội đối với hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi đó gây ra. Động cơ phạm tội được quyết định bởi các nhu cầu và sở thích đã được nhận thức thúc đẩy người phạm tội thực hiện tội phạm. Mục đích phạm tội là mục tiêu được đặt ra và quyết định ý chí của người phạm tội, hướng ý chí đó đến việc thực hiện tội phạm. [63, tr.212]

Việc nghiên cứu động cơ, mục đích phạm tội CGTS vừa góp phần làm rõ nguyên nhân thực hiện tội phạm CGTS, đồng thời cũng giúp cho việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, để từ đó có những biện pháp tác động tích cực nhằm loại trừ động cơ phạm tội, ngăn cản mục đích tội phạm, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả mà người phạm tội CGTS có thể gây ra cho xã hội.

Như vậy, việc nghiên cứu những đặc điểm về đạo đức – tâm lý của người phạm tội CGTS giúp xác định nguyên nhân thực hiện tội CGTS, từ đó giúp tìm ra các biện pháp tác động phù hợp với từng loại đối tượng phạm tội CGTS. Đồng thời việc nghiên cứu cũng phục vụ đắc lực cho hoạt động điều tra, xử lý người phạm tội CGTS được nhanh chóng, chính xác và từ đó có biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội CGTS đạt hiệu quả cao.

1.2.3. Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự

Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự bao gồm những dấu hiệu thể hiện tính chất nguy hiểm của tội phạm và của nhân thân người phạm tội bao gồm: Tính chất hành vi phạm tội; động cơ, mục đích phạm tội; tiền án; tiền sự; phạm tội một mình hay phạm tội có tổ chức; phạm tội nhiều lần; tái phạm nguy hiểm; các tình tiết tăng nặng

hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự...[43, tr.199]. Các đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội CGTS bao gồm:

Phạm tội lần đầu, tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Nghiên cứu nhân thân người tái phạm tội là nghiên cứu nhân thân của con người ít nhất đã một lần phạm tội. Hành vi phạm tội do người có nhiều tiền án, tiền sự thực hiện bao giờ cũng có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn nhiều so với người mới phạm tội lần đầu, do họ đã có kinh nghiệm trong việc thực hiện tội phạm cũng như đối phó với các cơ quan bảo vệ pháp luật, vì vậy trách nhiệm hình sự mà họ phải chịu cũng phải nặng hơn so với người mới phạm tội lần đầu. Tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm là những dấu hiệu thể hiện xu hướng chống đối xã hội, coi thường pháp luật, cố ý xâm phạm lợi ích của người khác. Nhà làm luật đã quy định đặc điểm tái phạm nguy hiểm là yếu tố định khung của tội CGTS (điểm c khoản 2 của Điều 136 BLHS).

Một số đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội CGTS như phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, dùng thủ đoạn nguy hiểm cũng được nhà làm luật cân nhắc quy định là yếu tố định khung của tội CGTS (quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLHS).

Các đặc điểm nêu trên đều thể hiện ý thức phạm tội của người phạm tội. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là người phạm tội cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xoá án tích) và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Vì vậy, việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS giúp cho chúng ta hiểu rõ được ý thức phạm tội của người phạm tội và nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm hữu hiệu, hợp lý và đạt hiệu quả cao.

1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Sự hình thành, phát triển các đặc điểm nhân thân của một con người với tính chất là một thực thể xã hội bắt đầu từ khi người đó sinh ra và trải qua một quá trình tương tác lâu dài giữa các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống với các yếu tố chủ quan của con người trong quá trình nhận thức. Quá trình hình thành và phát triển nhân thân của con người trong bất cứ xã hội nào cũng luôn tồn tại yếu tố tích cực và tiêu cực. Trong quá trình tương tác đó cá nhân chịu sự tác động của môi trường sống nhưng tiếp thu và chịu sự tác động đó như thế nào là do từng cá nhân. Những yếu tố tích cực thuộc môi trường sống sẽ tác động hình thành nhân thân tốt. Ngược lại những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống sẽ tác động để hình thành nhân thân xấu. Chính những đặc điểm nhân thân xấu này kết hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và sự thiếu bản lĩnh trước mọi cám dỗ tiêu cực dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

1.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

1.3.1.1. Môi trường gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là một hình ảnh "xã hội thu nhỏ" cơ bản nhất và là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách của con người. Cũng chính trong gia đình mỗi con người học được cách cư xử với người xung quanh và xã hội. Do đó, con người được sống trong môi trường gia đình hòa thuận, gắn bó, yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, luôn chú trọng giáo dục nhân cách, hướng con người sống thiện, trung thực và nhân hậu, có lối sống lành mạnh, văn hóa... thì sẽ hình thành những đặc điểm nhân thân tích cực đối với mỗi cá nhân. Ngược lại, nếu con người sống trong môi trường không lành mạnh, gia đình khuyết thiếu, quá nuông chiều hay quá nghiêm khắc, thường xuyên đánh chửi nhau, gia đình có thành viên vi phạm pháp luật, phạm tội, các thành viên thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau... thì dễ hình thành nhân cách tiêu cực đối với mỗi thành viên trong gia đình. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình dễ tác động đến việc hình thành nhân thân tiêu cực ở người phạm tội CGTS bao gồm:

- Gia đình quá nghiêm khắc hoặc gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc và giáo dục con. Nhiều trường hợp cha mẹ có đủ điều kiện, đủ kiến thức nhưng lại không quan tâm, không chú ý đúng mức đến việc giáo dục con cái, lo làm việc mà không gần gũi con cái hoặc có chú ý đến việc giáo dục trẻ nhưng chưa có phương pháp giáo dục đúng đắn. Điều này dẫn đến việc trẻ không muốn gần gũi cha mẹ mình, có tâm lý cô đơn, chán nản, các em cảm thấy thiếu nương tựa, chán nản và thường tìm đến bạn bè để chia sẻ. Gia đình quá nghiêm khắc với con cái, luôn đánh mắng, trừng phạt con cái sẽ làm cho đứa trẻ dễ hình thành các đặc điểm chán nản, bất mãn, thậm chí căm hận, thù ghét bố mẹ, căm hận cuộc đời, mong muốn trả thù...[35, tr.47]. Sự nghiêm khắc của cha mẹ nhiều khi làm cho trẻ không dám đòi hỏi vật chất, từ đó hình thành những khát khao về vật chất, như khát khao có đồ ăn ngon, có quần áo mới, có đồ dùng mới, có điện thoại mới, có xe mới... Nếu gặp những tình huống thuận lợi, những khát vọng này rất dễ nảy sinh hành vi phạm tội CGTS, nhiều trường hợp còn tụ tập bạn bè rủ nhau cướp giật để thỏa mãn nhu cầu vật chất.

- Gia đình quá nuông chiều, bao bọc, thỏa mãn mọi nhu cầu của con cái. Gia đình quá nuông chiều con cái sẽ hình thành nên ở đứa trẻ những đặc điểm nhân thân xấu như sự ích kỉ, hẹp hòi, nhu cầu luôn đòi hỏi, hưởng thụ, sự coi thường giá trị lao động, sự quá đề cao lợi ích cá nhân mà coi thường lợi ích của người khác...[35, tr.47]. Đến một lúc nào đó, khi gia đình không thể thỏa mãn được hoặc không có điều kiện đáp ứng nhu cầu của trẻ thì trẻ dễ trở nên bất mãn, thậm chí thù ghét cha mẹ, chúng thường bỏ nhà đi bụi, tụ tập bạn bè hư. Nhiều trẻ cướp giật tài sản của người khác để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng như đua đòi ăn chơi, đánh bạc, hút ma túy...

- Gia đình khuyết thiếu: (không có cha, không có mẹ, hoặc không có cả cha và mẹ, cha mẹ ly hôn). Trẻ sống trong gia đình khuyết thiếu thường thiếu tình thương của cha mẹ, sự quan tâm, chăm sóc, dạy bảo của cha mẹ dẫn đến trẻ dễ có tâm lý lệch lạc, ngang bướng, bất cần, dễ bị tổn thương, thiếu tự tin, mặc cảm, bi quan, chán nản, không lo học hành, dễ bị dụ dỗ, dễ sa ngã, dễ bị lôi kéo sa vào các

tệ nạn xã hội dẫn đến con đường phạm tội. Mặt khác, gia đình khuyết thiếu nhiều khi cũng rơi vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Nếu không được sự quan tâm giáo dục đầy đủ, trẻ dễ hình thành sự ham muốn vật chất, coi trọng đồng tiền, khát khao đòi hỏi, mong muốn nhanh chóng có tiền bằng mọi giá... nên khi gặp hoàn cảnh thuận lợi, cộng thêm bị kẻ xấu lôi kéo, dụ dỗ trẻ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội CGTS.

- Gia đình không hòa thuận, hạnh phúc, các thành viên thường xuyên đánh, chửi nhau, không có ai yêu thương, che chắn và bảo vệ trẻ, thậm chí còn đánh đập trẻ. Sống trong môi trường gia đình này, trẻ thường ám ảnh về mặt tinh thần, tâm lý trẻ thường xuyên buồn chán, thất vọng. Sống trong môi trường gia đình này, trẻ dễ hình thành đặc điểm nhân thân xấu như sự thiếu kính trọng, sự coi thường cha mẹ, từ đó sẽ dẫn đến sự coi thường các giá trị con người, thậm chí nhiễm thói bạo lực, hung hãn của cha mẹ [35, tr.48]. Những mâu thuẫn, lục đục trong gia đình đã đẩy nhiều trẻ rơi vào tình trạng hụt hẫng về mọi phương diện, nhiều em bỏ nhà đi lang thang. Khi đã đi bụi thì để có tiền trang trải cuộc sống, trẻ dễ thực hiện hành vi phạm tội CGTS.

- Gia đình có người thân vi phạm pháp luật hay phạm tội: Cha hoặc mẹ không gương mẫu trong lối sống như có hành vi phạm tội, sa đà vào tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, mại dâm hoặc có lối sống thực dụng coi nhẹ các giá trị đạo đức, giá trị pháp luật. Ở trong gia đình có hoàn cảnh này sẽ tác động đến đứa trẻ, hình thành nên đặc điểm coi thường các giá trị đạo đức, các chuẩn mực pháp luật, coi thường giá trị con người và cuộc sống, tạo ra lòng tham, động cơ vụ lợi, sự quá coi trọng đồng tiền...[35, tr.48]. Khi gặp tình huống thuận lợi và để thỏa mãn nhu cầu vật chất của mình, trẻ bất chấp điều đó là vi phạm pháp luật sẵn sàng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thậm chí cướp giật tài sản của người khác.

1.3.1.2. Môi trường giáo dục

Nếu gia đình là môi trường thứ nhất có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của một con người thì môi trường giáo dục là môi trường thứ nhì giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Trường học và môi

trường giáo dục cũng có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân con người. Do đó, khi nhà trường không hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, môi trường giáo dục có nhiều yếu tố tiêu cực thì cũng có thể ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Những tiêu cực trong nhà trường như sự thiếu quan tâm, thiếu trách nhiệm, sự phân biệt đối xử, ảnh hưởng của kinh tế thị trường... chính là nguyên nhân tạo ra các đặc điểm nhân thân xấu như: Sự bi quan, chán nản, chán học, sự coi thường tri thức, hiểu biết, sự bất mãn, thiếu tôn trọng thầy cô giáo, sự thờ ơ, lãnh đạm đối với việc học tập, sự thiếu tôn trọng thậm chí thù ghét, căm hận bạn bè, thầy cô giáo...[35, tr.48]. Những yếu tố tiêu cực trong môi trường giáo dục tác động đến sự hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS bao gồm:

- Nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống; chưa chú trọng giáo dục sự tôn trọng tính mạng, tài sản của người khác, phương pháp giáo dục chưa khoa học, sử dụng các phương pháp phi giáo dục. Chính những nguyên nhân đó trẻ dễ hình thành nên các đặc điểm nhân thân xấu như: coi thường đạo đức, pháp luật, coi thường tính mạng, tài sản của người khác và khi gặp điều kiện thuận lợi, nhiều khả năng trẻ sẽ lựa chọn cách thức xử sự trái pháp luật, trái đạo đức xã hội là cướp giật tài sản.

- Sự phân biệt đối xử của thầy cô, thiếu sự gương mẫu của thầy cô giáo trong lối sống, đạo đức; nội dung học tập nặng nề, phương pháp giáo dục không phù hợp, dễ xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Chính những nguyên nhân đó trẻ dễ hình thành nên các đặc điểm nhân thân xấu như: sự bi quan, chán nản, sự coi thường tri thức, sự bất mãn, coi thường các giá trị đạo đức nhân cách, thiếu tôn trọng thầy cô giáo, thiếu tôn trọng bạn bè, thậm chí sợ hãi, thù ghét, căm hận bạn bè, căm hận thầy cô giáo...từ đó trẻ dễ buông xuôi, bỏ học, tụ tập bạn bè xấu và nghe theo sự lôi kéo của bạn bè xấu tham gia vào các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, chơi games... và để có tiền thỏa mãn các sở thích lệch lạc đó, trẻ dễ thực hiện hành vi phạm tội CGTS.

- Sự quản lý lỏng lẻo, không nghiêm, không có hoặc có nhưng không đạt hiệu quả về sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội trong việc giáo dục trẻ em. Gia đình thường ỷ lại, giao phó việc quản lý, quan tâm, giáo dục trẻ em cho nhà trường, còn nhà trường chỉ thực hiện chức năng rèn luyện trí thức mà không thực hiện chức năng rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Có nhiều trường hợp học sinh có những biểu hiện tiêu cực như học hành sa sút, đánh nhau với bạn, trốn học để chơi games... nhưng nhà trường và gia đình không quan tâm theo dõi, không có sự phối hợp kịp thời giữa nhà trường và gia đình để kịp thời phát hiện và uốn nắn trẻ em. Trong điều kiện thiếu sự quan tâm, theo dõi của nhà trường và gia đình trẻ hình thành nên tính lừa dối, đua đòi theo bạn bè, thiếu bản lĩnh, dễ dàng tham gia vào các băng nhóm phạm tội để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân.

1.3.1.3. Môi trường bạn bè

Môi trường bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Nếu trẻ kết bạn với người bạn tốt, trẻ sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực như chăm chỉ học tập, biết quan tâm, lo lắng, lễ phép, có ý thức tôn trọng đạo đức, tôn trọng pháp luật, trở thành người có ít cho xã hội... Nhưng nếu kết bạn với những người bạn xấu, những đứa trẻ rất dễ nhiễm những thói hư, tật xấu của bạn bè như lười học, đua đòi, chơi bời, hưởng thụ, coi trọng đồng tiền, coi thường các giá trị con người, các giá trị đạo đức, các chuẩn mực pháp luật... hay thậm chí nghiện hút, bỏ học, dễ sa ngã hay dễ bị kích động, thích thể hiện bản thân, thiếu khả năng kiểm soát bản thân nên dễ dàng dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật như phạm tội CGTS để có tiền thỏa mãn các sở thích lệch lạc, thỏa mãn nhu cầu của bản.

1.3.1.4. Môi trường kinh tế, xã hội

Kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển, đất nước ta không ngừng phấn đấu và đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, uy tín trên trường quốc tế của đất nước ta được nâng lên; nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội được triển khai thực hiện

kịp thời; quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới tiếp tục phát triển, đời sống người dân được nâng lên. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội là một loạt các vấn đề phát sinh như: sự yếu kém trong việc quản lý kinh tế dẫn đến lạm phát, giá cả tăng cao, khoảng cách giàu nghèo tăng, các vấn đề phúc lợi xã hội chưa đảm bảo (về giáo dục, y tế, bảo hiểm...); các chính sách pháp luật còn hạn chế, tỉ lệ thất nghiệp còn cao... cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều đặc điểm nhân thân tiêu cực như sự bất mãn, buồn chán, có thái độ tiêu cực, thù hằn, quá đề cao giá trị đồng tiền, lười lao động, thích hưởng thụ, sa đà vào các tệ nạn xã hội, coi thường các giá trị đạo đức, coi thường pháp luật, thậm chí nảy sinh tâm lí chống đối xã hội, dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội.

1.3.1.5. Môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức

Qua quá trình hội nhập quốc tế, giao lưu văn hóa với các quốc gia đã đem lại cho nhân dân ta đời sống văn hóa phong phú, nhiều giá trị truyền thống của dân tộc được phát huy, những nét đặc sắc của lối sống dân tộc Việt Nam được nâng cao trên nền văn hóa tổng hợp có tính quốc tế và đầy trí tuệ của thời đại, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Tuy nhiên, cùng với đó là tình trạng tiếp thu thiếu chọn lọc những sản phẩm văn hóa không phù hợp từ nước (băng đĩa, phim ảnh khiêu dâm, sách ảnh bạo lực, sản phẩm tình dục...); sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật kém chất lượng, phản cảm vẫn được xuất bản, lưu hành, truyền bá; tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội có chiều hướng gia tăng; các giá trị đạo đức truyền thống bị xói mòn. Bên cạnh đó, việc xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh còn nhiều hạn chế, hiệu quả của công tác giáo dục đạo đức, lối sống ở cơ sở, trong cộng đồng dân chưa cao. Do đó, cùng với sự tác động tiêu cực từ những hạn chế của nền kinh tế thị trường đã hình thành một bộ phận không nhỏ người dân có tư tưởng háms lợi, tham lam, ích kỷ, coi trọng vật chất, lười lao động, coi thường tài sản, coi thường tính mạng của người khác... và để có tiền tiêu xài, thỏa mãn sở thích lệch lạc của mình nên một bộ phận người dân đã thực hiện hành vi phạm tội như cướp giật tài sản.

1.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội cướp giật tài sản

Việc nghiên cứu các yếu tố tiêu cực thuộc về cá nhân người phạm các tội CGTS, xuất phát từ việc lý giải vì sao trong cùng một môi trường sống thì có người phạm tội nhưng có người không phạm tội. Như vậy rõ ràng sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu là do sự tác động tiêu cực của môi trường sống đến quan điểm, tư tưởng, nhận thức của mỗi cá nhân con người. Tất nhiên sự tác động này không phải là tác động một chiều mà luôn là sự tác động qua lại lẫn nhau.

“Môi trường bên ngoài tác động đến các cá nhân nhưng các cá nhân với tư cách là chủ thể của xã hội luôn nhận thức các hiện tượng, quá trình xã hội phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mình để hình thành những quan niệm, quan điểm, tính cách hay lối sống riêng của mình. Điều đó lý giải cho việc trong những môi trường sống tiêu cực tương tự nhau nhưng không phải ai cũng hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Đó là vì các đặc điểm nhân thân được hình thành thông qua một quá trình lâu dài và phức tạp, hơn nữa lại phụ thuộc vào nhận thức, hiểu biết của từng cá nhân cụ thể.” [35, tr.49]

Trên cơ sở nghiên cứu toàn diện về nguyên nhân từ môi trường sống, nguyên nhân từ phía người phạm tội, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và người phạm tội thì việc đưa ra giải pháp phòng ngừa tội phạm mới có hiệu quả và giải quyết tận gốc nguyên nhân phát sinh tội phạm. Yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội CGTS có ý nghĩa quyết định thực hiện hành vi phạm tội của họ. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội bao gồm trí tuệ; sự sai lệch về sở thích; sai lệch nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu; sai lệch trong ý thức pháp luật.

Trí tuệ của mỗi cá nhân cụ thể sẽ có sự khác nhau, điều này tùy thuộc vào độ tuổi, trình độ học vấn, môi trường sống... Một người có hiểu biết thì sẽ có khả năng đánh giá, phân tích các yếu tố của môi trường sống chính xác, từ đó họ sẽ chọn lọc tiếp thu, học hỏi các yếu tố tích cực và loại bỏ, phản kháng lại các yếu tố tiêu cực. Đa số người phạm tội CGTS có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức, phân tích và đánh giá các tình huống xảy ra rất hạn chế, cộng thêm sự lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà không muốn bỏ sức lao động ra và để thỏa mãn

những nhu cầu vật chất, những sở thích lệch lạc nên họ dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội CGTS.

Sở thích là những hoạt động thường xuyên hoặc thói quen đem lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi trong cuộc sống. Nếu con người có những sở thích lành mạnh thì hình thành ở người đó nhân cách đúng đắn. Ngược lại, con người có sở thích không lành mạnh, tiêu cực sẽ hình thành ở cá nhân đó nhân cách lệch lạc như sống ít kỷ, sống thực dụng, sống buông thả, coi thường chuẩn mực đạo đức, không có hoài bão, coi thường giá trị tài sản của người khác, coi thường pháp luật... Đến một lúc nào đó, người phạm tội CGTS khi gặp những hoàn cảnh, tình huống cụ thể họ sẽ không kiểm chế, kiểm soát được hành vi của mình, xử sự không đúng đắn và có hành vi vi phạm pháp luật.

Kết luận chương 1

Chương 1 của luận văn tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản như phân tích khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội CGTS. Qua nghiên cứu những nội dung trên cho thấy:

Nhân thân người phạm tội CGTS là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, đạo đức, tâm lý, trong sự kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi của người đó đã phạm tội CGTS được quy định tại điều 136 của BLHS năm 1999.

Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS có ý nghĩa như sau:

- Nghiên cứu nhân thân người phạm các tội CGTS góp phần trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác.
- Nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS, giúp xác định được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội, có ý nghĩa trong việc dự báo tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm trong xã hội, phòng ngừa tái phạm của người phạm tội.
- Nghiên cứu nhân thân người phạm tội, có thể xác định rõ được những yếu tố tiêu cực từ phía người phạm tội. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cũng

có ý nghĩa trong việc xây dựng hình thức, phương pháp giáo dục cải tạo, quản lý người phạm tội một cách phù hợp và hiệu quả.

Sự hình thành nhân thân người phạm tội CGTS có nhiều yếu tố nhưng cơ bản gồm các yếu tố sau: Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống như: môi trường gia đình; môi trường giáo dục; môi trường bạn bè; môi trường kinh tế xã hội; môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội CGTS bao gồm: sai lệch về ý chí, tình cảm, thái độ, niềm tin pháp lý; nhu cầu, sở thích, khuynh hướng giá trị đạo đức sai lệch, thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân.

Những vấn đề đã được trình bày trong Chương 1 là cơ sở lý luận quan trọng để tiếp tục nghiên cứu Chương 2 của luận văn này.

Chương 2

NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2011 -2015

2.1. Khái quát tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý – hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất các tội phạm thực hiện trong xã hội nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định [58, tr.61]. Để nghiên cứu tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ 2011 đến 2015, tác giả nghiên cứu qua các vụ án đã xảy ra, số đối tượng phạm tội được phát hiện, điều tra và xử lý; diễn biến, cơ cấu, mức độ của tình hình tội CGTS.

2.1.1. Mức độ (thực trạng) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng (mức độ) của tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015 được nhận thức thông qua tổng số các tội CGTS đã xảy ra trên địa bàn và trong thời gian nói trên. Để đánh giá được chính xác mức độ của tình hình tội CGTS, cần phải xem xét ở cả hai phần sau: Số lượng tội CGTS và người phạm tội CGTS đã bị xét xử bằng một bản án kết tội của Tòa án thể hiện trong thống kê hình sự (được gọi là tội phạm rõ). Số lượng tội CGTS đã xảy ra mà chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý về hình sự, chưa có trong thống kê hình sự (được gọi là tội phạm ẩn).

Bên cạnh số liệu tội phạm CGTS đã được phát hiện và xử lý thì trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh vẫn còn một số lượng tội phạm thực tế đã xảy ra nhưng chưa được phát hiện và xử lý. Trong phạm vi nghiên cứu, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS đã được phát hiện xử lý nên chỉ giới hạn nghiên cứu tình hình tội CGTS theo số liệu thống kê xét xử hình sự sơ thẩm của Tòa án mà không đề cập đến tội phạm ẩn trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh cho thấy, trong thời gian từ năm 2011 đến 2015, trên địa bàn thành phố đã xét xử tổng cộng 4.392

vụ án với 7.984 bị cáo về tội CGTS, trung bình 874,4 vụ/năm và 1.596,8 bị cáo/năm. Trong đó, xảy ra nhiều nhất là năm 2015 (917 vụ, 1.675 bị cáo), kế đến là năm 2014 (902 vụ, 1.627 bị cáo), các năm còn lại gồm: 2011 (876 vụ, 1.549 bị cáo), 2012 (820 vụ, 1.523 bị cáo), 2013 (877 vụ, 1.610 bị cáo). [*Xem bảng thống kê số 2.1 - phụ lục số 1*]

Khi đánh giá mức độ của tình hình tội phạm không thể bỏ qua cơ số tội phạm. Đó là chỉ số khái quát nhất về mức độ tình hình tội phạm CGTS đối với một đơn vị hành chính – lãnh thổ (Tp.Hồ Chí Minh) được tính theo tỷ lệ số tội phạm hoặc số vụ phạm tội trên 100.000 người dân. Chỉ số phạm tội này được gắn liền với một địa bàn nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định. [*Xem bảng thống kê số 2.2 - phụ lục số 1*]

Từ số liệu thống kê cho thấy, trong thời gian từ năm 2011 đến 2015, so với số lượng tội phạm khác thì số lượng người phạm tội CGTS là một trong những người phạm tội chiếm tỷ lệ cao.

2.1.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Diễn biến của tình hình tội phạm là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm..) [62, tr.64]. Diễn biến của tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm hoặc ổn định tương đối của tình hình của tội CGTS trên địa bàn thành phố trong thời gian từ năm 2011 đến 2015.

Qua biểu đồ diễn biến tình hình tội phạm tại phụ lục số 3, cho thấy số vụ án và số bị cáo phạm tội CGTS năm sau thường tăng cao hơn so với năm trước. Nếu lấy số vụ của năm 2011 năm gốc để so sánh thì số vụ phạm tội các năm sau đều tăng, duy chỉ có năm 2012 là giảm. Tuy nhiên, đáng chú ý là năm 2013, 2014 và năm 2015 số vụ án và số bị cáo tăng rất nhiều so với năm 2012. Như vậy, diễn biến của tình hình tội CGTS từ năm 2011 đến 2015 đã phản ánh tính chất phức tạp, mức độ nguy hiểm, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ án lẫn bị cáo trong thời gian tới.

2.2. Cơ cấu người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo các đặc điểm nhân thân

Qua nghiên cứu 100 vụ án với 167 bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 đã được Tòa án các cấp xét xử cũng như số liệu thống kê các số liệu thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng ở Tp.Hồ Chí Minh, tác giả sẽ phân tích làm rõ cơ cấu người phạm tội Cướp giật tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh theo các đặc điểm nhân thân sau:

2.2.1. Cơ cấu người phạm tội theo đặc điểm độ tuổi, giới tính

Từ số liệu thống kê cho thấy, các đối tượng phạm tội CGTS đa số ở độ tuổi đã thành niên, trong đó độ tuổi từ 18 đến 30 chiếm tỷ lệ cao nhất 64,1%, kể đến là độ tuổi từ 30 trở lên chiếm 26,4%. Người chưa thành niên phạm tội CGTS có tỷ lệ ít nhất là 9,5%. Trong tổng số 167 bị cáo phạm tội CGTS có 148 bị cáo là nam chiếm tỷ lệ 88,62% và chỉ có 19 bị cáo là nữ chiếm tỷ lệ 11,38%. Vậy các đối tượng phạm tội CGTS thường là nam ở độ tuổi từ 18 trở lên. *[Xem bảng thống kê số 2.5 - phụ lục số 1]*

2.2.2. Cơ cấu theo đặc điểm trình độ học vấn

Qua thống kê cho thấy, trong số 167 bị cáo phạm tội CGTS thì có 3 bị cáo có trình độ trung cấp trở lên chiếm 1,79%; 37 bị cáo có trình độ trung học phổ thông chiếm tỷ lệ 22,15% và 124 bị cáo có trình độ tiểu học, trung học cơ sở chiếm 74,25%, 3 bị cáo không biết chữ. Từ đặc điểm trình độ học vấn này, cho thấy người phạm tội CGTS có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật kém. *[Xem bảng thống kê số 2.6 - phụ lục số 1]*

2.2.3. Cơ cấu theo đặc điểm địa vị xã hội và nghề nghiệp

Qua nghiên cứu đặc điểm nghề nghiệp của người phạm tội CGTS, cho thấy đa số người phạm tội là người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Trong các bị cáo phạm tội CGTS có 142/167 bị cáo không nghề nghiệp chiếm 85,02%. Số bị cáo nghề nghiệp không ổn định là 20/167, chiếm 11,97%, chủ yếu là làm thuê (thợ hồ, thợ điện lạnh, thợ giày...) với mức thu nhập thấp. Số bị cáo có

ngành nghiệp ổn định chiếm tỉ lệ rất ít 05/167 chiếm 2,99%. [*Xem bảng thống kê số 2.6 - phụ lục số 1*]

2.2.4. Cơ cấu theo đặc điểm hoàn cảnh gia đình

Nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội là nghiên cứu ở khía cạnh về quan hệ gia đình và hoàn cảnh kinh tế gia đình với những tác động của chúng tới người phạm tội.

- Gia đình khuyết thiếu

Theo thống kê 100 bản án với 167 bị cáo phạm tội CGTS, đã được TAND các cấp đã xét xử, tác giả nhận thấy số người phạm tội là người chưa có gia đình hoặc có gia đình nhưng đã ly hôn chiếm đa số có 133 bị cáo chiếm tỷ lệ 79,64%; số người phạm tội là người có gia đình là 34 bị cáo chiếm tỷ lệ 20,36%; số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình thuận lợi có 30 bị cáo chiếm tỷ lệ 17,96%; số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi như mồ côi cha, mồ côi mẹ, mồ côi cả cha mẹ, không biết cha là ai, cha mẹ ly hôn... có 137 bị cáo chiếm tỷ lệ 82,04%.

Với kết quả nghiên cứu trên, cho thấy rằng những người chưa có gia đình, những người có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi khi gặp môi trường xấu và do tác động của những nhân thân xấu thì dễ phạm tội hơn so với những người đã kết hôn và sống trong gia đình có hoàn cảnh thuận lợi. [*Xem bảng thống kê số 2.7 - phụ lục 1*]

- Gia đình kinh tế khó khăn

Thống kê cho thấy, có 45/167 bị cáo phạm tội CGTS (chiếm 26,95%), sống trong gia đình kinh tế khó khăn. Chính từ khó khăn về kinh tế, nên bố mẹ đã không có sự quan tâm giáo dục, chăm sóc con cái cộng với sự tác động từ môi trường xấu, nhân thân xấu mà không có sự điều chỉnh kịp thời nên dễ thực hiện hành vi phạm tội. Hoàn cảnh kinh tế là một trong những yếu tố có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội và tác động trực tiếp đến cách thức xử sự của con người.

- Gia đình quá nuông chiều con cái: Thống kê cho thấy có 2/167 bị cáo phạm tội CGTS chiếm tỷ lệ 1,20% được gia đình quá nuông chiều. Gia đình quá

nuông chiều, bao bọc, thỏa mãn mọi nhu cầu của con cái sẽ hình thành những đặc điểm nhân thân xấu ở con cái như tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, lười nhác, không ý thức về trách nhiệm, có thói quen đòi hỏi, coi thường giá trị lao động, quá đề cao lợi ích cá nhân...Đến một lúc nào đó khi gia đình không thỏa mãn được thì họ sẽ dễ dàng phạm tội.

2.2.5. Cơ cấu theo đặc điểm tiền án, tiền sự

Qua nghiên cứu, số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy, người phạm tội chưa có tiền án, tiền sự là 124 người chiếm tỷ lệ 74,25%; 43 người phạm tội có tiền án chiếm tỷ lệ 25,75%. Điều đáng chú ý, trong số 43 bị cáo có tiền án thì đã có 29 bị cáo đã có tiền án về tội CGTS lại tiếp tục phạm tội CGTS và 14 bị cáo có tiền án về các loại tội phạm khác nhưng sau đó phạm tội CGTS.

2.2.6. Cơ cấu theo đặc điểm nhu cầu, sở thích, thói quen

Theo thống kê về nhân thân của 167 bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015, được phân loại về sở thích như sau: Số bị cáo nghiện ma túy chiếm: 82,04% (137 người); số bị cáo nghiện games chiếm: 7,19% (12 người); số bị cáo nghiện cờ bạc, cá độ đá banh chiếm: 2,99% (05 người); số bị cáo có sở thích khác chiếm: 7,78% (13 người).

2.2.7. Cơ cấu theo đặc điểm động cơ, mục đích phạm tội

Theo thống kê và phân tích về nhân thân của 167 bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015, cho thấy động cơ phạm tội của các bị cáo được phân loại như sau: Số bị cáo phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân chiếm: 71,26% (119 người). Số bị cáo phạm tội vì gia đình có kinh tế khó khăn chiếm: 26,95% (45 người). Số bị cáo phạm tội vì thích thể hiện bản thân chiếm: 1,79% (03 người). Từ thống kê trên cho thấy, những người lười lao động, ăn bám, tham lam, có nhu cầu, sở thích lệch lạc, tham gia vào các tệ nạn xã hội, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân là những yếu tố tiêu cực dễ đưa họ vào con đường phạm tội.

Một số đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội CGTS như phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, dùng thủ đoạn nguy hiểm chiếm tỷ lệ khá cao, chiếm tỷ lệ 34% (34 vụ án). Qua nghiên cứu 100 bản án cho thấy đa số người phạm tội CGTS khi thực hiện hành vi phạm tội thường có đồng phạm đi cùng để thuận tiện thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh thường không phải phạm tội lần đầu, có một số trường hợp chuyên đi cướp giật tài sản nhằm có tiền tiêu xài cá nhân, xem đó là nghề nghiệp chính của bản thân. Ngoài ra, người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh qua 100 bản án được nghiên cứu cho thấy đến 94% là sử dụng phương tiện xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội.

Trong bảng tại phụ lục số 6 thể hiện, số lượng bị cáo là dân địa phương chiếm tỷ lệ rất lớn (132/167 bị cáo chiếm 79,04%). Số lượng bị cáo là dân nhập cư chiếm tỷ lệ thấp (35 bị cáo chiếm 20,96%).

Tóm lại, qua nghiên cứu cơ cấu về nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, cho thấy người phạm tội CGTS chủ yếu là: Nam giới (chiếm 88,62%), lứa tuổi từ 18 đến 30 chiếm 64,1%; có trình độ học vấn thấp chiếm 76,04% (bao gồm không biết chữ , trình độ tiểu học và trung học cơ sở); là dân địa phương chiếm 79,04%; chưa kết hôn hoặc đã ly hôn chiếm 79,64%; gia đình có hoàn cảnh không thuận lợi chiếm 82,04%; nghiện ma túy chiếm 82,04%; động cơ, mục đích phạm tội là nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân chiếm 71,26%. Ngoài ra, người phạm tội không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ rất cao 85,02%, có tiền án, tiền sự chiếm 25,75%.

2.3. Khái quát những đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội cướp giật tài sản ở thành phố Hồ Chí Minh

Từ cơ cấu người phạm tội theo các đặc điểm nhân thân (mục 2.2.) cho thấy những đặc điểm nhân thân đặc trưng, điển hình của người phạm tội CGTS trên địa bàn thành phố HCM giai đoạn 2011-2015 như sau:

Phần lớn số người phạm tội CGTS sinh sống trong các gia đình khuyết thiếu. Số liệu trên cho thấy, có đến 82,04% số người phạm tội CGTS sinh sống trong các

gia đình khuyết thiếu như mồ côi cha, mồ côi mẹ, mồ côi cả cha mẹ, không biết cha là ai, cha mẹ ly hôn... Đây là một đặc trưng điển hình trong nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu cũng cho thấy, có đến 64,1% số người phạm tội nằm trong độ tuổi từ 18 đến 30; 74,5% số người phạm tội CGTS có trình độ học vấn rất thấp (trình độ tiểu học và THCS); 82,04 % số người phạm tội CGTS nghiện ma túy và 85,02% số người phạm tội CGTS không có nghề nghiệp. Điều này cho thấy đa số người phạm tội CGTS trên địa bàn TP HCM giai đoạn 2011-2015 là những người trẻ, trong độ tuổi lao động sung sức, sinh sống trong các gia đình khuyết thiếu, có trình độ học vấn khá thấp, thiếu hiểu biết, không nghề nghiệp và đặc biệt là đa số họ đều nghiện ma túy. Đây là những đặc trưng nhân thân rất điển hình cho nhân thân của người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

Những đặc trưng nhân thân này đặt ra yêu cầu cần làm rõ nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân đặc trưng này để từ đó có các giải pháp hữu hiệu phòng ngừa tình hình tội CGTS từ góc độ nhân thân người phạm tội.

2.4. Những yếu tố tác động thực tế đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

2.4.1.1. Tác động của môi trường gia đình

Nghiên cứu cơ cấu đặc điểm nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của 167 bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh cho thấy từ năm 2011-2015, sẽ cho thấy tác động của hoàn cảnh gia đình đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội và tác động đến hành vi phạm tội.

- Tác động của hoàn cảnh gia đình khuyết thiếu

Số lượng bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình không có cha, không có mẹ, hoặc không có cả cha và mẹ, cha mẹ ly hôn chiếm tỷ lệ khá cao chiếm 82,04% (137/167 bị cáo). Điều này cho thấy gia đình khuyết thiếu có ảnh hưởng rất lớn đến

sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội. Điển hình như các vụ án sau:

Vụ án thứ nhất: Trường hợp của bị cáo Nguyễn Huy Tùng, sinh năm 1996, thường trú tại 112/2C ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Khoảng 17 giờ 30 ngày 07/06/2013, Tùng được một người tên Queo rủ đi cướp giật lấy tiền tiêu xài nên Tùng đồng ý. Sau đó Tùng điều khiển xe mô tô chở Queo đi hướng từ Bình Dương về Củ Chi, đến trước cửa hàng Shop Thanh Lam thuộc ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi thì phát hiện bà Hồ Thị Mỹ Nga đang điều khiển xe trên cổ có đeo dây chuyền. Tùng cho xe áp sát để Queo ngồi phía sau giật sợi dây chuyền và sau đó Tùng bị bắt giữ, còn Queo tẩu thoát (*Bản án HSST số 809/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tp.Hồ Chí Minh*).

Vụ án thứ hai: Ngày 11/7/2016, Công an quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh đã bắt giữ 9 nghi can trong băng nhóm chuyên cướp giật tài sản đường phố do Trang Văn Quý (25 tuổi, ngụ quận Bình Thạnh) cầm đầu. Theo cơ quan điều tra, băng nhóm này có tuổi đời khá trẻ nhưng có bề dày kinh nghiệm cướp giật, thường chia thành nhiều nhóm nhỏ để đi cướp. Nạn nhân chủ yếu là những người đi đường thường sử dụng điện thoại di động. Sau khi cướp tài sản của nạn nhân, các đối tượng phóng xe tẩu thoát với tốc độ cao. Qua điều tra, băng nhóm này thừa nhận và chỉ nhớ được 10 vụ cướp tài sản. Vụ cuối cùng băng nhóm này thực hiện vào đêm 8/7, hàng chục trinh sát đã phục kích nhiều điểm để chờ băng nhóm này “ăn hàng” sẽ tóm. Khi phát hiện anh T.T (ngụ quận 3, Tp.Hồ Chí Minh) đi trên đường, 2 thành viên trong nhóm này đã ra tay cướp giật chiếc điện thoại rồi tẩu thoát tuy nhiên bị bắt ngay sau đó. Qua điều tra, công an đã lần lượt bắt các đối tượng còn lại. Các nghi can khác bị công an tạm giữ gồm: Trần Châu Hoàng (17 tuổi), Trần Châu Quốc Bảo (24 tuổi), Đoàn Phương Nam (17 tuổi), Bùi Thế Bình (19 tuổi), Lê Văn Tuấn Kiệt (15 tuổi), Nguyễn Hữu Hậu, Nguyễn Anh Duy (cùng 14 tuổi), Dương Phi Hải (18 tuổi, tất cả đều tạm trú quận Bình Thạnh) [70].

Hai vụ án trên cho thấy, bị cáo Nguyễn Huy Tùng và Nguyễn Anh Duy cùng có hoàn cảnh sống trong gia đình khuyết thiếu là có mẹ nhưng không có cha. Do

các bị cáo sống trong điều kiện hoàn cảnh không biết cha mình là ai, thiếu sự quan tâm dạy dỗ của người cha, lại sống trong điều kiện kinh tế khó khăn, không biết chữ, không có nghề nghiệp, mẹ không có thời gian chăm sóc, dạy dỗ cho con. Thiếu tình cảm, thiếu sự dạy bảo của cha, mẹ, không phân biệt được đúng sai do không có người dạy dỗ, cùng với gia cảnh khó khăn đã làm nảy sinh lòng tham, khát vọng kiếm tiền bằng mọi giá, dễ dàng hình thành nên nhân thân xấu như sự coi thường đạo đức, coi thường pháp luật của Tùng, Duy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, lúc đó Tùng mới 16 tuổi và Duy chỉ mới 14 tuổi, khi được bạn xấu rủ rê sẽ thúc đẩy lòng tham, mong muốn có tiền, từ đó làm phát sinh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Qua các vụ án trên cho thấy sự quan trọng của gia đình trong quá trình hình thành nhân cách cho đứa trẻ, với tỷ lệ 82,04% số bị cáo phạm tội cho thấy gia đình có hoàn cảnh khuyết thiếu dễ khiến trẻ em hình thành nhân thân xấu do thiếu sự dạy dỗ từ cha mẹ, thiếu sự quan tâm giáo dục từ cha mẹ nên dễ bị tác động và hình thành nhân thân xấu nếu tiếp xúc với môi trường xấu.

- Tác động của hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn

Thống kê cho thấy, có 45/167 bị cáo phạm tội CGTS (chiếm 26,95%), sống trong gia đình kinh tế khó khăn. Điều này cho thấy hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn cũng có tác động đáng kể đến sự hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS. Điển hình như vụ án “Cướp giật tài sản” do Hồ Minh Hiếu thực hiện. Khoảng 12 giờ ngày 09/09/2011, Hồ Minh Hiếu cùng bạn tên Bảo rủ nhau đi chơi, Hiếu là người điều khiển xe mô tô chở Bảo ngồi phía sau. Khi chạy đến trước trạm chờ xe buýt trên quốc lộ 1A thuộc tổ 6C, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận 12 thì cả hai phát hiện chị Hà Thị Thủy điều khiển xe gắn máy phía trước, cùng chiều, trên ba ga giữa của xe có để túi xách màu đỏ. Lúc này Bảo nảy sinh ý định giật giỏ xách nói trên nên rủ Hiếu và Hiếu đồng ý. Bảo kêu Hiếu chạy chậm lại và áp sát bên trái xe chị Thủy để Bảo dùng tay phải giật túi xách của chị Thủy. Bị giật giỏ xách, chị Thủy truy hô: “Cướp cướp...”. Hiếu quay lại nhìn thì thấy Bảo đã cướp được túi xách nên tăng ga tẩu thoát. Nghe tiếng tri hô, quần chúng nhân dân tham gia truy bắt. Khi đến trước số nhà 50 tổ 15, khu phố C, phường Thạnh Lộc, Quận

12 thì xe của Bảo và Hiếu bị ngã làm rơi túi xách xuống đất, lúc này chị Thủy cùng quần chúng nhân dân bắt được Hiếu cùng tang vật giao Công an phường Thanh Lộc xử lý. Riêng đối tượng tên Bảo chạy bộ tẩu thoát. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2012/HSST ngày 21/5/2012 của TAND Tp.Hồ Chí Minh*). Nghiên cứu vụ án này cho thấy, bị cáo Hiếu sống trong gia đình có kinh tế khó khăn, gia đình thường xuyên thiếu đói. Từ nhỏ Hiếu đã không có sự quan tâm chăm sóc đầy đủ từ cha mẹ, nên học hành không đến nơi đến chốn. Mặt khác, do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, thiếu trước hụt sau nên hình thành trong Hiếu niềm khát khao có tiền, coi trọng vật chất, háms lợi. Do luôn khát vọng có tiền; háms lợi, coi trọng vật chất, coi thường các giá trị đạo đức, thậm chí là coi thường pháp luật nên khi gặp điều kiện thuận lợi và từ sự rủ rờ của bạn bè xấu thì Hiếu đã thực hiện hành vi phạm tội.

- *Tác động của hoàn cảnh gia đình không hòa thuận, không hạnh phúc*

Sống trong gia đình không hạnh phúc, gia đình không hòa thuận, các thành viên thường xuyên đánh, chửi nhau sẽ tác động đến người phạm tội làm hình thành các tâm lý thường xuyên buồn chán, thất vọng, thù hận cuộc đời. Từ đó, làm đưa trẻ dễ kết thân với bạn bè xấu, dễ bị rủ rờ, lôi kéo sử dụng chất kích thích, ăn chơi cờ bạc, nghiện games, nghiện rượu rồi phát sinh hành vi vi phạm pháp luật. Theo thống kê ở trên, có 48/167 bị cáo chiếm tỷ lệ 28,74% số người phạm tội CGTS sống trong các gia đình không hòa thuận, hạnh phúc. Điều này phân nào cho thấy tác động của hoàn cảnh gia đình không hòa thuận đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội.

- *Tác động của gia đình quá nuông chiều con cái*

Có 1,20% số bị cáo sống trong gia đình quá nuông chiều, bao bọc, thỏa mãn mọi nhu cầu của con cái. Chính vì lý do đó mà hình thành ở các bị cáo tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, lười nhác, không ý thức về trách nhiệm, quen được phục vụ, hưởng thụ, có thói quen đòi gì được nấy... Đến một lúc nào đó, khi gia đình không thỏa mãn được hoặc không có điều kiện phục vụ thì họ dễ dàng phạm tội. Điển hình như trường hợp của Đỗ Hồng Lê có cha làm Phó tổng giám đốc một công ty Nhà nước, được ăn học đàng hoàng nhưng Hồng Lê lại cầm đầu một băng

cướp ở trung tâm Sài Gòn quy tụ toàn con nhà đại gia. Chiều 12/10/2013, Đỗ Hồng Lê (40 tuổi) điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Hoài Phong (27 tuổi, ngụ quận 7, Tp.HCM) rảo quanh nhiều tuyến đường. Đến giao lộ Nguyễn Thái Học – Phạm Ngũ Lão (quận 1) chúng phát hiện người phụ nữ đang dừng chờ đèn đỏ, phía trước xe có treo móc túi xách. Lê chạy sang đường Nguyễn Thái Học, đứng nỏ máy chờ sẵn còn Phong đi bộ tiếp cận. Sau khi giật được chiếc túi xách của chị này, Lê lên xe của đồng bọn tẩu thoát. Từ phía sau, 3 trinh sát của đội cảnh sát hình sự (công an quận 1) nghe tiếng truy hô 'cướp, cướp' liền tăng tốc truy đuổi. Sau ít phút, đến giao lộ Trần Hưng Đạo – Nguyễn Văn Cừ, các trinh sát bắt giữ được cặp đôi này và thu toàn bộ tang vật vụ cướp giật. Đỗ Hồng Lê vốn là quý tử trong một gia đình cán bộ, giàu có, cha là Phó tổng giám đốc một công ty Nhà nước. Vào năm 16, 17 tuổi Lê đã tập tành ăn chơi và rủ hàng chục thanh thiếu niên toàn con nhà giàu tham gia đi cướp [74].

- *Gia đình có phương pháp giáo dục con chưa phù hợp*

Bên cạnh việc nghiên cứu bản án và các vụ án xảy ra hiện nay trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các website của cơ quan nhà nước như Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân..., để đánh giá vai trò giáo dục của gia đình, tác giả đã tiến hành thực hiện 100 phiếu điều tra xã hội học, kết quả cho thấy số người rất hài lòng với phương pháp giáo dục của gia đình chiếm tỷ lệ thấp nhất là 17%, số người chưa hài lòng lắm với phương pháp giáo dục của gia đình chiếm tỷ lệ cao nhất là 70%. Ngoài ra, có 72% số người trả lời rằng cha mẹ ít quan tâm đến con, ít có thời gian dành cho con, chỉ có 16% là cha mẹ rất quan tâm đến con, thường xuyên dành thời gian cho con, số người còn lại chiếm 12% trả lời cha mẹ không có thời gian dành cho con do phải lo làm ăn, kiếm tiền. Kết quả này cho thấy, chính những phương pháp giáo dục chưa phù hợp trong gia đình đã làm cho nhiều đứa trẻ cảm thấy xa cách với cha mẹ, thiếu sự chia sẻ, đồng cảm, dễ làm phát sinh những đặc điểm nhân thân xấu, như sự bi quan, chán nản, thiếu động lực phấn đấu vươn lên, từ đó dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn, như nghiện games, nghiện ma túy. Đây chính là con đường đẩy trẻ em đến hành vi phạm tội CGTS.

2.4.1.2. Tác động của môi trường giáo dục

Nghiên cứu tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015 và kết quả điều tra xã hội học, cho thấy giai đoạn 2011 – 2015 những hạn chế trong môi trường giáo dục đã có tác động đến sự hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS.

Các trường trên địa bàn thành phố vẫn tồn tại một số hạn chế đó là sự quản lý lỏng lẻo, không có hoặc có nhưng không đạt hiệu quả về sự phối hợp với gia đình trong việc giáo dục trẻ, nhiều trường hợp học sinh có những biểu hiện tiêu cực như thường xuyên trốn học, học hành sa sút, đánh nhau, đua đòi... nhưng nhà trường không quan tâm theo dõi, quản lý để kịp thời phát hiện và uốn nắn, từ đó trẻ dễ hình thành tâm lý bất cần, chán học, bỏ học, thích tụ tập bạn bè xấu và nghe theo sự lôi kéo của bạn bè thực hiện hành vi phạm tội. Điển hình như vụ án: Đỗ Hữu Tài, sinh năm 1995, còn đang là học sinh lớp 12, thường trú tại 737/91A đường Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh đã thực hiện hành vi phạm tội CGTS. Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/9/2012, Đỗ Hữu Tài điều khiển xe mô tô hiệu wave chở Võ Hiếu lưu thông trên các tuyến đường địa bàn quận 11 để tìm người có tài sản cướp giật đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước số nhà 319 C2 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, Hiếu thấy chị Lương Thị Thu Hà điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị Huyền, chạy phía trước cùng chiều. Thấy chị Huyền ngồi sau có để túi xách trước bụng, Hiếu chỉ cho Tài thấy, Tài liền điều khiển xe áp sát vào phía bên trái xe chị Hà để Hiếu dùng tay phải giật túi xách của chị Huyền. Chị Huyền giằng co với Hiếu làm xe Tài điều khiển mất thăng bằng ngã xuống đường. Tài và Hiếu đứng lên bỏ xe chạy bộ thì quần chúng nhân dân bắt giao cho công an phường 15, quận 11 lập biên bản phạm tội quả tang. (*Theo Bản án sơ thẩm số 09/2013/HSSST ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân quận 11, Tp.Hồ Chí Minh*). Vụ án cho thấy tại thời điểm phạm tội bị cáo còn đang là học sinh lớp 12, là năm học cuối cấp của phổ thông trung học nhưng do sự quản lý lỏng lẻo của nhà trường, giữa nhà trường và gia đình không có sự phối hợp chặt chẽ nhằm uốn nắn, giáo dục cho bị cáo nên nhà trường và gia đình không phát hiện kịp thời bị cáo Tài

đã thường xuyên trốn học, tiếp xúc với bạn xấu; thường xuyên bỏ học, chơi games. Chính sự quản lý lỏng lẻo của nhà trường và gia đình, cùng với việc tiếp xúc với bạn bè xấu, đã hình thành nên nhân thân xấu. Nhằm muốn có tiền để tiêu xài, thỏa mãn sở thích cá nhân của mình mà khi có sự rủ rê của bạn xấu thì bị cáo dễ dàng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội.

- Chưa quan tâm đến việc giáo dục các trẻ em cá biệt

Ngoài hạn chế nêu trên, nhà trường còn nhiều thiếu sót như không quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng sống, quan tâm giáo dục đạo đức, pháp luật, thầy cô còn có sự phân biệt đối xử giữa các học sinh, việc giáo dục chỉ chạy theo thành tích mà không quan tâm đến chất lượng, chưa có giải pháp hữu hiệu trong việc giúp đỡ những học sinh chưa ngoan, học sinh cá biệt mà chỉ có biện pháp khi học sinh sai phạm lại áp dụng hình thức đuổi học hay đình chỉ học mà lại không tìm ra phương pháp để uốn nắn các em. Chính vì không tìm ra phương pháp giải quyết những yếu tố tiêu cực của các em mà nhà trường lại đuổi học, vô hình chung đã góp phần giúp cho những yếu tố tiêu cực phát triển, tạo điều kiện cho các em giao lưu, tiếp xúc với bạn xấu. Vụ án sau cho thấy những bất cập trong giáo dục tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội. Vào lúc 23h ngày 14/4/2011 Chị Lê Thị Th., cư ngụ ở phường Trường Thọ, quận Thủ Đức chạy xe Nouvo một mình vào khúc đường vắng ở khu phố I, phường Linh Tây, quận Thủ Đức bị 4 tên đi trên 2 xe gắn máy ép ngã xe rồi cướp giật tài sản. Sau 10 ngày đêm mật phục, rà soát địa bàn, các trinh sát trong đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội (CSĐT TPVTTXH) quận Thủ Đức đã phát hiện một nhóm hơn 10 thanh niên nam nữ thường xuyên tụ tập chơi game mạng ở một tiệm net gần khu nhà thờ rất khuya có nhiều biểu hiện lạ. Cứ đến nửa khuya, 4 đối tượng trong nhóm rời tiệm net lấy 2 xe gắn máy chờ nhau rú ga lao vụt vào bóng đêm. Số khác vẫn ở lại chơi tiếp. Khi 4 đối tượng đó trở lại thì bọn chúng thậm thụt chia nhau tiền. Rạng sáng ngày 22/6/2011, các trinh sát đưa đối tượng cầm đầu và đồng bọn của hắn về trại tạm giam. Những nghi phạm bị tạm giữ gồm: Lê Hoàng Nhân (tự Nhân "chùa", sinh năm 1993, cư ngụ tại tổ 7, khu phố 7, phường Trường Thọ, Thủ Đức); Thạch Nguyễn Hoàng Đạt (sinh năm 1993);

Trần Minh Nam (sinh năm 1994); Trần Tấn Quy (sinh năm 1996) và Trần Mỹ Duyên (sinh năm 1994). Bước đầu, Lê Hoàng Nhân khai nhận đã cùng đồng bọn thực hiện 4 vụ cướp giật ở địa bàn Thủ Đức là các vụ nêu trên, ngoài ra còn hàng chục vụ khác chúng thực hiện rải rác ở các quận 2, quận 12, quận 9, TP HCM và huyện Dĩ An thuộc tỉnh Bình Dương. Nhân khai nhận: đồng bọn của hắn có hơn 10 tên, trong đó có một số tên đang là học viên của một trường dạy nghề Thủ Đức. Hàng ngày, vẫn cắp sách ra về đến trường nhưng Lê Hoàng Nhân chỉ vào lớp điểm danh rồi ra tiệm net để chơi game. Với nhu cầu cần nhiều tiền thật để mua "tiền ảo", mua "vũ khí, trang bị ảo", trả tiền net và mua thẻ game, thế là đầu năm 2011, ngay trong dịp tết, Nhân nảy sinh ý định tổ chức đi cướp giật tài sản [69]. Qua vụ án này cho thấy sự quản lý lỏng lẻo của nhà trường, cũng như nhà trường không chú trọng giáo dục pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh, chỉ điểm danh lấy lệ mà không quan tâm xem học sinh đó có thực sự đi học hay không. Ngoài ra, gia đình cũng không quan tâm tìm hiểu sự ảnh hưởng của game online đến sức khỏe, tinh thần của con em mình. Chính vì thiếu kỹ năng sống, xem thường pháp luật, không được sự quan tâm, giáo dục đúng mực từ gia đình và nhà trường mà các em nghiện game online, từ đó để đáp ứng nhu cầu chơi game và tiêu xài mà Lê Hoàng Nhân và đồng bọn sẵn sàng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như cướp giật tài sản, thậm chí cướp tài sản mà không màng đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

2.4.1.3. Tác động của môi trường bạn bè

Kết quả điều tra xã hội học cho thấy với câu hỏi “Anh chị thấy cha mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình không?” thì có 68/100 em trả lời bố mẹ chỉ quan tâm một vài bạn thân, còn lại không biết; có 17/100 em lựa chọn bố mẹ thường xuyên quan tâm xem con chơi với ai, thậm chí đến thăm nhà của từng người bạn của con; có 15/100 em chọn bố mẹ không quan tâm đến các bạn của con là những ai.

Như vậy, cùng với gia đình và nhà trường, bạn bè cũng có ảnh hưởng rất lớn trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân của trẻ. Nếu sự ảnh hưởng từ những bạn bè tốt trẻ sẽ hình thành nhân thân tốt, ngược lại với bạn bè xấu thì trẻ dần dần hình thành những đặc điểm nhân thân xấu. Diễn hình như các vụ án sau:

- Ngày 26/8/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 7, Tp.Hồ Chí Minh cho biết vừa chuyển kết luận điều tra và hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp đề nghị truy tố Nguyễn Hoàng Tâm (sinh năm 1994, sinh viên hệ Cao đẳng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn) và Lê Nguyễn Đức Huy (SN 1994, ngụ quận 11) về tội “Cướp giật tài sản”. Do cần tiền tiêu xài và trang trải cuộc sống, Tâm đã điện thoại rủ một người bạn cùng tuổi đi canh me người đi bộ đeo giỏ xách để giật và Huy đồng ý ngay. Sau đó, Tâm chở Huy lưu thông trên nhiều tuyến đường từ quận 10 sang quận 11 rồi qua quận 7 để tìm ai sơ hở thì cướp giật. Khi đến trước số nhà 446 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, Tâm thấy bà Kim Sung Suk (sinh năm 1968, quốc tịch Hàn Quốc) đi bộ trên tay có mang giỏ xách nên áp sát để Huy giật. Tuy nhiên, do đề phòng nên bà Kim Sung Suk đã giữ thật chặt rồi truy hô. Thấy vậy, cả hai đành buông giỏ bỏ chạy nhưng trên đường bỏ chạy, Tâm và đồng bọn đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông huyện Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh đang đi tuần bắt giữ giao công an xử lý [72].

Qua vụ án trên, Lê Nguyễn Đức Huy đã nghe lời rủ rê của bạn bè xấu rủ cướp giật tài sản của người khác, vì sự ảnh hưởng của bạn xấu nên hình thành nên những đặc điểm nhân thân xấu như đua đòi, chơi bời, thích hưởng thụ, coi trọng đồng tiền, từ đó khi bị bạn bè lôi kéo, cộng với sự thiếu bản lĩnh của bản thân, không từ chối khi bạn bè rủ rê tham gia cướp giật mà Lê Nguyễn Đức Huy lại đồng thuận cùng bạn bè thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

2.4.1.4. Tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô

Qua thống kê cho thấy tỷ lệ bị cáo thất nghiệp chiếm khá cao, đến 85,02%. Chính từ nguyên nhân không thất nghiệp nên không thể đảm bảo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà các đối tượng đã phạm tội. Điển hình như các vụ án sau đây:

- Vào lúc 17h45 chiều ngày 07/6/2016, Trần Hữu Tín (sinh năm 1983, ngụ đường Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh), một mình đi xe gắn máy đến trước ngôi nhà 35/5 trên đường Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh. Lúc này Tín đầu đội nón bảo hiểm, đeo khẩu

trang che mặt thấy ngôi nhà không khóa cổng, Tín dừng lại quan sát, lấy thuốc ra hút, sau đó thấy tình hình thuận lợi nên nhanh chóng vút thuốc đi. Tín nhẹ nhàng kéo cửa cổng, rồi dắt xe đến lui lại ngay trước cổng để thuận tiện cho việc tẩu thoát sau khi gây án, thậm chí Tín còn tháo dép, bỏ lên xe. Ngay sau đó Tín đi vào nhà dễ dàng, đến phòng khách quan sát. Lúc này trong phòng có 1 bé gái đang ngồi chơi iPad. Tín đến gần, giật lấy iPad của bé gái rồi chạy ra ngoài, đề ga tẩu thoát. Bé gái sau đó cầu cứu người lớn nhưng Tín đã tẩu thoát. Diễn biến vụ cướp giật đã bị camera an ninh đặt trước cổng và trong phòng khách của ngôi nhà ghi lại toàn bộ. Sau đó bà Trần Thị Thanh Tâm (SN 1975) là chủ nhà đã đến Công an phường 15, quận Tân Bình trình báo. Từ hình ảnh camera ghi nhận được, Công an dễ dàng xác định biển kiểm soát xe gắn máy Tín sử dụng khi gây án là 54V2 – 4203. Công an nhanh chóng truy xét được chiếc xe mang biển số 54V2 - 4203 do chị Julilsa Mislang đứng tên chủ sở hữu. Quá trình sàng lọc, cơ quan điều tra nghi vấn Trần Hữu Tín (là anh em cùng cha khác mẹ với chị Julilsa Mislang) gây ra vụ cướp nên mời Tín về cơ quan làm việc. Tại cơ quan điều tra, nghi phạm Trần Hữu Tín đã thừa nhận về hành vi cướp giật của mình. Tín khai vào ngày 07/06/2016 đã lấy xe máy của chị Julilsa Mislang sử dụng. Khi chạy đến trước nhà số 35/5 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình thì Tín phát hiện cháu Trần Lê Thảo Vy (8 tuổi, con gái chị Tâm) đang ngồi một mình trong nhà, sử dụng iPad nên nảy sinh ý định cướp giật. Qua khai báo của Trần Hữu Tín, Công an quận Tân Bình cũng đã thu hồi chiếc iPad 2 mà Tín cướp giật được đã bán cho một cửa hàng.

- Tối 21/9/2016, Công an phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh cho biết đang tạm giữ nghi can Võ Minh Tân (27 tuổi, ngụ quận 1) để điều tra, xử lý về hành vi “cướp giật tài sản”. Trước đó lúc 14h30 chiều cùng ngày, chị Phạm Thị Kim Lý (34 tuổi, ngụ quận 1) đang nằm nghỉ trên ghế sofa trong phòng khách của nhà mình tại hẻm số 211 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 thì bất ngờ bị một thanh niên xông vào tận nhà, giật túi xách mà chị đeo trên người. Bị cướp giật túi xách, chị Lý đuổi theo truy hô, nhưng tên cướp đã nhanh chân chạy thoát. Chị Lý sau đó đã đến Công an phường Phạm Ngũ Lão trình báo sự việc và

cho biết bên trong túi xách có 1 điện thoại di động iPhone 6, 1 nhẫn vàng và một số tiền mặt. Ngay khi tiếp nhận thông tin vụ cướp táo tợn, Công an phường Phạm Ngũ Lão phối hợp với Công an quận 1 tung nhiều trinh sát vào cuộc truy lùng tên cướp. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, công an xác định Võ Minh Tân chính là nghi can gây ra vụ cướp giật tài sản của chị Lý nên tiến hành truy bắt. Đến 20h 30 tối cùng ngày, các trinh sát phát hiện đối tượng Tân đang lang thang ở đường Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh để tìm nơi bán điện thoại di động vừa cướp giật được nên ập đến bắt giữ.

Qua các vụ án trên cho thấy các đối tượng cướp giật trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh ngày càng táo bạo, nhiều diễn biến phức tạp. Do thất nghiệp nên Tín và Tân đã hình thành nên nhiều đặc điểm nhân thân tiêu cực như có thái độ tiêu cực, thù hằn, quá đề cao giá trị đồng tiền, lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường pháp luật, thậm chí nảy sinh tâm lí chống đối xã hội, dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo nhằm đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bằng mọi giá.

Thống kê cho thấy số lượng bị cáo phạm tội CGTS sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi, số bị cáo không nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp thu nhập không ổn định chiếm tỷ lệ rất cao. Chính vì nguyên nhân không có việc làm, việc làm không ổn định với mức thu nhập thấp, không đủ trang trải cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà các đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội CGTS. Điển hình như vụ Tô Hùng Dũng, sinh năm 1977, trú tại 261/1 Đoàn Văn Bơ, phường 10, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh, có nghề nghiệp là thợ làm giày. Do có vợ và con nhỏ sinh năm 2009, mức thu nhập không đủ trang trải cho cuộc sống gia đình, muốn có thêm tiền nhanh chóng lo cho gia đình nên bị cáo Tô Hùng Dũng đi bộ quanh khu vực quận 4 để tìm xem ai có tài sản thì cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ ngày 8/8/2013, khi đến trước nhà số 283 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Dũng phát hiện ra chị Priya Krishnamachari (Quốc tịch Ấn Độ) đang đi bộ phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, Dũng liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Dũng nhanh chóng đi bộ đến tiếp cận chị

Priya Krishnamachari từ phía sau lưng, dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền rồi bỏ chạy vào hẻm 320 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 để tẩu thoát. Chị Priya Krishnamachari liền tri hô và đuổi theo nhưng không kịp. Cùng lúc này, anh Nghi Khai Văn (là tài xế của chị Priya Krishnamachari) đang đi bộ phía trước nghe tiếng tri hô và cũng đuổi theo Dũng nhưng không kịp nên đã cùng chị Priya Krishnamachari đến Cơ quan Công an phường 13, quận 4 để trình báo. Sau khi cướp giật được tài sản, Dũng đón xe ôm ra khu vực công viên 23/9, quận 1 để tìm nơi tiêu thụ tài sản thì gặp đối tượng tên Cường (không rõ lai lịch) bán giùm được 20.000.000 đồng, Dũng cho Cường 1.000.000đ, còn lại Dũng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/8/2013, Dũng bị Công an Quận 4 mời về làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 326/2014/HSST ngày 15/08/2014 của TAND Tp.Hồ Chí Minh*). Qua vụ án trên cho thấy, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, không đủ trang trải cho cuộc sống gia đình hằng ngày nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên đã tác động làm nảy sinh ở Dũng tâm lý lười lao động, bản tính tham lam, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền bằng mọi giá mà Dũng đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác.

Các chủ trương, chính sách và pháp luật của nhà nước về an ninh trật tự, phòng ngừa, đấu tranh chống CGTS còn rất nhiều sơ hở, bất cập; nhiều đối tượng dựa vào đó để thực hiện hành vi phạm tội và trốn tránh pháp luật. Tình hình CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh ngày càng gia tăng, tính chất côn đồ của những tên cướp giật tăng lên từng ngày, khiến cho nhiều người dân luôn phập phồng lo sợ mỗi khi đi ra đường. Điển hình như vụ án Hồ Thành Lũy, sinh năm 1989, tạm trú tại B384/164 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh, nghề nghiệp là phụ hồ. Hồ Thành Lũy đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 30/06/011, Hồ Thành Lũy được tên Phi (chưa rõ lai lịch) chở bằng xe gắn máy hiệu Nouvo. Khi đến khu A, công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh thì Phi cho xe chạy lên vỉa hè và lao thẳng vào chị Tomacheva Natalia (quốc tịch Nga) đang đi dạo cùng bạn là anh Raul Urbanovits và anh Ralf Urbanovits, Lũy

ngồi phía sau giựt chiếc giỏ xách của chị Natalia, chị Natalia đã giàng lại được làm giỏ xách bị đứt quai đeo. Anh Ralf thấy vậy liền chạy lại ôm Lũy, Phi tăng ga bỏ chạy kéo theo anh Ralf một đoạn thì ngã xe. Lũy liền lấy dao xếp trong túi áo ra đe dọa anh Ralf. Thấy vậy, anh Raul liền xông vào không chế Lũy thì bị Lũy dùng dao quơ trúng cằm và ngực gây thương tích. Lúc này, có các anh Trần Văn Bảo, Nguyễn Thanh Trí, Nguyễn Hồng Dân, Nguyễn Văn Lui là bảo vệ công viên 23/9 đến hỗ trợ nên Lũy bỏ chạy tới góc đường Calmette – Trần Hưng Đạo thì bị bắt giữ cùng phương tiện dẫn giải về Công an phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 lập biên bản phạm tội quả tang. Riêng Phi bỏ chạy bộ trốn thoát. Qua vụ án trên cho thấy chính sự phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh còn nhiều sơ hở, bất cập, từ đó đối tượng thực hiện hành vi phạm tội CGTS xem thường sự trừng phạt của pháp luật nên khi có điều kiện thuận lợi liền thực hiện hành vi phạm tội ngay cả trong công viên nơi có đông người.

2.4.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

2.4.2.1. Sai lệch về sở thích

Nghiên cứu 167 bị cáo cho thấy, từ những sở thích lệch lạc như tụ tập bạn bè xấu, ăn chơi, nghiện rượu, nghiện ma túy, nghiện game, cờ bạc chiếm tỷ lệ khá cao... đã dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội CGTS.

Theo thống kê, tội phạm thực hiện hành vi phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh đa phần là đối tượng nghiện ma túy chiếm đến 82,04%.

- Điển hình như mới đây, Công an quận 1, Tp.Hồ Chí Minh đã bắt giữ được 5 đối tượng gồm Nguyễn Thanh Duy (tự “Duy nhóc”, 19 tuổi, ngụ quận Bình Thạnh), Nguyễn Trần Hoàng Thanh (tự "Thanh ma", 29 tuổi, ngụ quận Phú Nhuận), Phạm Minh Tuấn (tự “Tí Nị”, 24 tuổi, ngụ quận Gò Vấp), Nguyễn Hữu Lộc (30 tuổi, ngụ quận Bình Thạnh) và Nguyễn Huỳnh Phú (tự “Mẹo”, 18 tuổi, ngụ quận Bình Thạnh) đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào lúc 5h sáng 27/6/2016, chị Lê Thị Bích Tuyên được anh Nguyễn Hoàng Nam (là tài xế xe ôm) chở từ quận Bình Thạnh ra bến xe miền Tây để về quê. Khi đến giao lộ Võ Thị Sáu - Thạch Thị Thanh (giáp ranh giữa phường Tân Định và phường Đa Kao, quận 1), chị Tuyên bắt

ngờ bị Nguyễn Thanh Duy điều xe máy hiệu Exciter áp sát, giật chiếc túi xách đang đeo trên người. Chị Tuyên cố gắng giằng lại chiếc túi xách nhưng Nguyễn Trần Hoàng Thanh vượt lên giật mạnh thêm một lần nữa khiến chị Tuyên té ngã đập đầu xuống đường chấn thương sọ não. Nạn nhân nhanh chóng được chuyển vào Bệnh viện Nhân dân Gia Định cấp cứu những đã tử vong sau đó. Riêng các đối tượng (Phạm Minh Tuấn), Nguyễn Hữu Lộc và Nguyễn Huỳnh Phú có vai trò cản địa nếu bị truy đuổi. Tại cơ quan công an, bước đầu băng nhóm này đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình. Theo cơ quan Công an, băng cướp này đều nghiện ma túy “đá” nặng; trước khi đi gây án, chúng đều sử dụng ma túy nên ra tay rất mạnh động, liều lĩnh.

- Vào ngày 20/9/2016, Công an quận 1, Tp.Hồ Chí Minh đang tạm giữ đối tượng Trần Nguyễn Trung Hòa (SN 1980, tạm trú quận 4) để điều tra hành vi “Cướp giật tài sản”. Theo đó, chiều 19/9, đối tượng Hòa rảo quanh nhiều tuyến đường ở địa bàn quận 1 tìm xem có ai sơ hở thì thực hiện hành vi cướp giật. Khi đến địa chỉ 171 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh thì Hòa thấy chị Rebecca Louise Dulsom (SN 1989, quốc tịch Anh) có đeo túi xách trên vai. Hòa chạy xe máy ngược chiều áp sát, giật túi xách mà chị Rebecca Louise Dulsom đang đeo trên vai, trong đó có một iPhone 5s và 1 triệu đồng. Lúc này, chị Dulsom nhanh tay giật lại chiếc giỏ xách khiến Hòa ngã xe xuống đường, Hòa liền chạy bộ tẩu thoát. Phát hiện vụ việc, anh Phan Văn Quân (thuộc Phòng Cảnh sát PCCC quận 8) và anh Nguyễn Văn Lợi (bảo vệ dân phố phường Cầu Ông Lãnh) truy đuổi về hướng quận 4 được một lúc thì bắt giữ được Hòa cùng tang vật. Tại cơ quan Công an, Hòa khai nhận hành vi của mình, Hòa từng có 2 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và cướp giật tài sản. Mục đích để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Trần Nguyễn Trung Hòa đi cướp giật tài sản.

Qua hai vụ án trên cho thấy ranh giới từ một người nghiện ma túy tới tội phạm là rất mong manh. Phần lớn người nghiện có sự biến đổi về nhân cách do sự lệ thuộc vào ma túy về mặt tâm thần hoặc về mặt cơ thể hoặc bị lệ thuộc cả hai. Khi người nghiện có đủ ma túy để dùng thì họ cảm thấy thoải mái, sáng khoái. Khi

không có nó thì họ thường cau có, bực bội, u sầu buồn chán, lười nhác, cẩu kính, thiếu tự tin, không thật thà; hay cô đơn; bi quan, chán nản, thấy cuộc đời đen tối, dễ kích động đánh nhau hoặc dọa tự sát; lo lắng, phủ nhận thực tế; thiếu lòng tự trọng, nhân cách bị thu hẹp, cách cư xử trở nên thô lỗ. Vì vậy, để có tiền mua ma túy sử dụng, các đối tượng đã bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, liều lĩnh thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhằm có tiền để thỏa mãn cơn nghiện của mình.

Ngoài nghiện ma túy chiếm tỷ lệ rất cao thì đối tượng nghiện games cũng góp phần chiếm tỷ lệ CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh. Điển hình như vụ án sau: Khoảng 2 giờ 40 phút sáng ngày 12/6/2015, tổ cảnh sát hình sự đặc nhiệm công an quận 1, Tp.Hồ Chí Minh tuần tra khu vực phố Tây trên đường Phạm Ngũ Lão, quận 1 thì phát hiện 3 thanh niên gồm Mai Văn Hùng (26 tuổi) và Trần Thành Duy (25 tuổi, cùng ngụ quận Tân Phú) và Báo (chưa rõ danh tính) đi trên 2 xe máy có biển hiện nghi vấn nên âm thầm đeo bám. Khi đến trước nhà số 179 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, cả 3 nhìn thấy anh Nguyễn Văn Chí Linh (21 tuổi, ngụ quận 1) đang cầm điện thoại đi bộ trên đường. Lúc này, Báo đi xe máy một mình áp sát và giật phăng chiếc điện thoại rồi bỏ chạy. Hùng và Duy chạy phía sau làm nhiệm vụ cản địa. Ngay lập tức, trình sát hình sự đặc nhiệm cũng rú ga đuổi theo. Hùng và Duy chạy xe phía sau liên tục đánh võng để cản địa thì bị các trình sát chạy vượt lên, đập ngã xe và khống chế. Riêng Báo là người trực tiếp giật điện thoại vẫn ngoan cố tăng ga bỏ chạy hướng về quận Tân Phú. Khi đến đường Thoại Ngọc Hầu (quận Tân Phú), bị cảnh sát truy đuổi gắt gao, Báo ném chiếc điện thoại vừa cướp được về phía các trình sát, sau đó tiếp tục ném bịch ớt bột vào người các trình sát. Lợi dụng tình hình hỗn loạn, Báo đã rẽ vào các con hẻm nhỏ tẩu thoát. Tại cơ quan công an, hai đối tượng Mai Văn Hùng và Trần Thành Duy đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bộ đôi này khai nhận, rạng sáng 12/6/2015, do chơi máy bắn cá ở khu vực quận Tân Phú thua hết tiền nên cùng bạn là Báo bàn nhau đi cướp giật tài sản. Theo kế hoạch, khi phát hiện đối tượng, Báo là người trực tiếp giật, còn Hùng, Duy có nhiệm vụ cản địa. Qua vụ án trên cho thấy, tình trạng

nghiện games online của giới trẻ và để có tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu chơi games, thỏa mãn những sở thích lộng lẫy, sai trái có thể khiến con người có những lựa chọn cách thức xử sự không đúng đắn, thậm chí là có hành vi vi phạm pháp luật như CGTS.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội có chiều hướng gia tăng. Do sự tác động của văn hóa phương tây, tiếp thu thiếu chọn lọc những sản phẩm văn hóa nước ngoài như băng đĩa, phim ảnh, sách ảnh có nội dung không lành mạnh, các tệ nạn xã hội, nghiện ma túy... ngày càng gia tăng. Từ đó dễ hình thành những đặc điểm nhân thân xấu như chỉ biết hưởng thụ, sa đà vào các tệ nạn xã hội và khi gặp điều kiện thuận lợi dễ thúc đẩy con người thực hiện hành vi tội phạm.

2.4.2.2. Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Qua nghiên cứu 100 bản án với 167 bị cáo thực hiện hành vi CGTS đã chỉ ra rằng 100% các bị cáo thực hiện hành vi CGTS là để thỏa mãn nhu cầu vật chất. Do tác động của nền kinh tế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo, số người thất nghiệp hoặc có việc làm không ổn định ngày càng tăng mà một số người có tư tưởng thực dụng, coi trọng vật chất, tâm lý thích hưởng thụ, lười lao động dẫn đến hành vi cướp giật; thói quen tụ tập, chơi bời dẫn đến hành vi cướp giật để lấy tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân chiếm tỷ lệ cao đến 71,26%.

Diễn hình như vụ án “Cướp giật tài sản” do Trương Quốc Thái, sinh năm 1991, trú tại 10/5A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh thực hiện cụ thể như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/12/2008, Trương Quốc Thái điều khiển xe gắn máy biển số 52X1 – 1578 đến khu vực Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh thì gặp Nguyễn Văn Hậu, Hậu nhờ Thái chở về nhà. Thái điều khiển xe gắn máy chở Hậu từ đường Tầm Vu qua chân cầu Bình Triệu, rẽ vào đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh thì Hậu nhìn thấy anh Vũ Minh Dương đang dừng xe sát lề đường, tay phải cầm điện thoại di động để nhắn tin. Hậu rủ Thái cướp giật điện thoại của anh Dương thì Thái đồng ý. Hậu ngồi sau sử dụng tay trái cướp giật điện thoại của anh Dương. Thái điều khiển xe tăng ga bỏ chạy khoảng 3 mét thì

mất thăng bằng nên cả hai té ngã xuống đường, sau đó cả hai bị bắt giữ. Vụ án trên cho thấy chính từ tâm lý lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu ăn chơi mà không phải lao động nên Thái đã bắt chập tất cả thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân.

2.4.2.3. Trí tuệ, khả năng kiểm chế và kiểm soát hành vi

Theo thống kê cơ cấu trình độ học vấn thì 74,5% số người phạm tội CGTS có trình độ học vấn rất thấp (trình độ tiểu học và THCS). Qua đó đã phản ánh một thực trạng rằng phần lớn đối tượng phạm tội CGTS có trình độ học vấn thấp, ở họ khả năng nhận biết và đánh giá các tình huống xảy ra rất hạn chế, cộng thêm sự lười lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng để thỏa những nhu cầu vật chất của bản thân mà các đối tượng đã thực hiện hành vi CGTS của người khác. Ví dụ như trường hợp của Nguyễn Ngọc Hân, sinh năm 1990; thường trú tại 1/35/3 Tân Thành, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh đã thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản: Nguyễn Ngọc Hân chỉ học đến lớp 2 thì nghỉ học, không có nghề nghiệp. Khoảng 9 giờ ngày 07/06/2011, Nguyễn Ngọc Hân điều khiển xe máy đến trước nhà số 97/144 Huỳnh Tịnh Của, phường 12, quận Tân Bình thì phát hiện em Nguyễn Thanh Ngọc ngồi sau xe đạp do bạn chở, trên tay đang sử dụng điện thoại di động. Hân điều khiển xe chạy từ phía sau lên, áp sát bên phải em Ngọc, dùng tay trái giật được điện thoại di động bỏ chạy một đoạn thì bị bắt giữ. (Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh). Qua vụ án cho thấy, do có trình độ học vấn thấp, lại không có nghề nghiệp cùng với các đặc điểm nhân thân xấu là muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ sức lao động một cách chân chính, muốn kiếm tiền một cách dễ dàng, coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác mà Nguyễn Ngọc Hân đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của cá nhân.

Qua thống kê 100 bản án đã được TAND các cấp xét xử cho thấy tỷ lệ bị cáo phạm tội CGTS có trình độ học vấn càng cao thì chiếm tỷ lệ càng ít, những người có trình độ từ trung cấp trở lên càng chiếm tỷ lệ thấp (chiếm tỷ lệ 1,79%) vì họ là

những người có khả năng hiểu biết, phán đoán, suy nghĩ tốt, có hiểu biết về pháp luật.

Ngoài ra, nghiên cứu cơ cấu về độ tuổi và giới tính cũng cho thấy: Phần lớn các đối tượng phạm tội CGTS đa số ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi. Nhóm tuổi từ 30 trở lên là độ tuổi đã có suy nghĩ, hiểu biết nhất định nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như vụ: Lê Văn Đạt, sinh năm 1972, trú tại 46/5 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 09/10/2013, Lê Văn Đạt điều khiển xe mô tô đi từ cầu Thị Nghè, đường Nguyễn Thị Minh Khai hướng về Quận 1. Khi đến trước nhà số 19 Nguyễn Thị Minh Khai thì Đạt phát hiện ông MassMann Oliver (Quốc tịch Đức) đang cầm điện thoại di động đứng sát lề đường. Đạt liền điều khiển xe băng qua đường và chạy ngược chiều đến chỗ ông MassMann Oliver đang đứng, dùng tay giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy qua đường thì bị anh Nguyễn Quang Huy, Dương Đình Hoàng và Nguyễn Hoàng Phi (Cảnh sát 113 – Công an Tp.Hồ Chí Minh) phát hiện đuổi theo đến giao lộ Hai Bà Trưng – Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3 bắt giữ được cùng tang vật và phương tiện gây án, giao Công an phường Bến Nghé lập biên bản phạm tội quả tang. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2014/HSST ngày 28/03/2014 của TAND Tp.Hồ Chí Minh*). Vụ án trên cho thấy, bị cáo là người đã thành niên có khả năng kiểm chế hành vi tốt hơn ở nhóm tuổi thanh niên, có khả năng phân tích và đánh giá các yếu tố từ môi trường sống nhưng do Lê Văn Đạt lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà chọn con đường cướp giật tài sản dù biết đó là hành vi vi phạm pháp luật, sẽ bị sự trừng trị của pháp luật để thỏa mãn nhu cầu vật chất và sở thích cá nhân của mình. Nhóm dưới 18 tuổi là những người có đặc điểm tâm lý nhận thức chưa đầy đủ, rất dễ bị ảnh hưởng bởi bởi những tác động xấu từ môi trường sống. Tuy nhiên, người phạm tội CGTS có độ tuổi dưới 18 chiếm tỷ lệ thấp nhất là 9,5%, điều này cũng phù hợp với lối sống của người Việt Nam là con chưa thành niên hầu hết đều sống cùng cha mẹ, được sự bảo bọc chăm lo, nuôi dưỡng của cha mẹ, được chu cấp, chăm sóc mọi thứ nên trẻ không phải nghĩ tới việc tự kiếm tiền. Vì vậy, những người ở độ tuổi dưới 18 cũng ít khi nghĩ

đến việc thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của người khác, trừ một số trường hợp không được sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng từ gia đình, hay do gia đình quá nghèo túng, do bị bạn bè xấu lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, dụ dỗ vào con đường phạm tội.

Trong tổng số 167 bị cáo phạm tội CGTS, có 148 bị cáo là nam và chỉ có 19 bị cáo là nữ. Điều này cho thấy nam giới có khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi của bản thân kém hơn nữ giới nên dễ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực của môi trường sống, dễ phát sinh tâm lý tiêu cực hơn nữ giới. Ngoài ra, yếu tố sử dụng vũ lực, cần có sự nhanh nhẹn là đặc điểm đặc trưng của tội CGTS, đây là nguyên nhân làm cho số lượng nam giới phạm tội CGTS nhiều hơn nữ giới. Tuy nhiên, thời gian gần đây nữ giới cũng tham gia thực hiện hành vi CGTS, điển hình như: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/4/2015, Nguyễn Phú Cường điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave chở Phan Thị Kim Mỹ (sinh năm 1992, thường trú tại 109 Bis Khu chợ Gạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1) đi chơi. Trên đường đi, Cường nhìn thấy anh Daniel Chan Xian Wen (quốc tịch Singapore) đang đi xe Honda ôm ngồi phía sau xe, trên tay cầm cái bóp, Cường liền rủ Mỹ cướp giật tài sản anh Daniel Chan Xian Wen thì Mỹ đồng ý. Khi đến trước nhà số 3, đường Huyền Trân Công Chúa thuộc địa bàn Quận 1, anh Daniel Chan Xian Wen xuống xe mở bóp trả tiền xe, Cường liền điều khiển xe áp sát để Mỹ ngồi phía sau dùng tay phải cướp giật cái bóp của anh Daniel Chan Xian Wen rồi tăng ga bỏ chạy. Nghe tiếng anh Daniel Chan Xian Wen tri hô, Cường và Mỹ bị lực lượng Công an quận 1 đang tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 408/2015/HSST ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh*).

Qua phân tích trên cho thấy, trình độ học vấn có liên quan chặt chẽ đến nhận thức của cá nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu, lợi ích, sở thích cũng như định hướng giá trị của con người. Từ thực tế trên đặt ra yêu cầu là phải kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh phòng, chống tội phạm CGTS với việc giáo dục, nâng cao trình độ học vấn cũng như ý thức cho người dân, nhất là nhận thức được giá trị của đồng tiền, giá trị của sức lao động, nâng cao ý thức pháp luật của người dân. Ngoài ra,

đối tượng phạm tội CGTS thường là nam giới ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất nên trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội CGTS cũng cần tập trung vào các đối tượng này.

2.4.2.4. Những hạn chế về ý thức pháp luật cá nhân

Qua nghiên cứu 100 bản án cho thấy: Các bị cáo không hiểu biết hoặc hiểu biết rất ít, hiểu biết mơ hồ về pháp luật chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu là các bị cáo có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật, có xu hướng chống đối pháp luật. Điều này đã được thể hiện ở số liệu của cơ cấu về tiền án, tiền sự. Số người phạm tội CGTS có tiền án, tiền sự, nhân thân xấu chiếm tỷ lệ tương đối cao. Một số trường hợp bị cáo có rất nhiều tiền án, điển hình như:

Trần Thành Vững (sinh năm 1975) có đến 04 tiền án cùng về tội Cướp giật tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi CGTS như sau: Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2013, Trần Thành Vững điều khiển xe mô tô biển số 54Y2-6586 lưu thông đến trước số nhà 289 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3 thì phát hiện chị Trần Thị Kim Cúc đang đứng sát lề đường, trên tay cầm một chiếc bóp gior lên đầu che nắng (bên trong có một mắt kính, một chùm chìa khóa, hai tấm hình), Vững liền điều khiển xe áp sát giật chiếc bóp của chị Cúc. Sau đó Vững bị bắt cùng tang vật. *(Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2013/HSST ngày 05/09/2013 của Tòa án nhân dân quận 3, Tp.Hồ Chí Minh).*

Trần Xuân Hoài Bảo (sinh năm 1988) và Phan Quốc Trung (sinh năm 1984) đều có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hàng loạt vụ CGTS như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/11/2013 tại trước số nhà 352 An Dương Vương, phường 4, quận 5 thì Bảo và Trung đã dùng xe gắn máy giật giỏ xách của anh Yu Kai Chuan. Anh Yu Kai Chuan xác định tài sản trong giỏ xách gồm số tiền 55 usd (tương đương 1.159.725 đồng), 11.000.000 đồng và giấy tờ tùy thân.

Khoảng 17 giờ ngày 18/1/2014, với mục đích tìm người đi đường sơ hở thì cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Trần Xuân Hoài Bảo điều khiển xe Honda Wave chở Phan Quốc Trung đi từ Quận 4 qua Quận 6. Khi chạy đến trước cửa hàng

bán quần áo số 273 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5 Trung nhìn thấy chị Thái Xuân Hương đang đứng trước cửa hàng và trên tay có cầm một túi xách nên chỉ cho Bảo thấy để Bảo điều khiển xe chạy áp sát rồi tăng ga bỏ chạy. Bảo điều khiển xe chạy đến trước số nhà 268 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5 thì va quẹt vào xe với người đi đường nên bị té ngã. Trung làm rơi túi xách, tiền và tài sản bên trong túi văng ra ngoài bị người đi đường cầm lấy mất gồm 01 điện thoại di động và số tiền 16 triệu đồng, còn hai đối tượng bị bắt giữ.

Qua các vụ án trên cho thấy, mặc dù đã bị xử phạt nhiều lần, đã bị pháp luật trừng phạt, có thời gian cải tạo và suy nghĩ việc làm sai trái của mình nhưng các đối tượng vẫn có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật, có xu hướng chống đối pháp luật, chống đối các cơ quan bảo vệ pháp luật, chống đối xã hội, coi thường sức khỏe, coi thường tài sản của người khác cộng thêm việc không có nghề nghiệp ổn định nên khi muốn có tiền tiêu xài thì các đối tượng lại chọn con đường cướp giật tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình.

Kết luận Chương 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung phân tích làm rõ khái quát tình hình tội CGTS, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội CGTS và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 -2015. Có thể rút ra một số kết luận như sau:

- Tình hình tội phạm CGTS trong thời gian qua ở Tp.Hồ Chí Minh diễn ra phức tạp, mức độ nguy hiểm, ngày càng táo bạo, có chiều hướng tăng dần hàng năm về số vụ và tính chất, hành vi phạm tội.

- Tội phạm xảy ra hầu hết các địa phương trong thành phố nhưng hiện nay các du khách trong và ngoài nước ngày càng bị các đối tượng phạm tội nhắm đến vì sự thiếu thông tin cảnh giác trước cho du khách về tình hình cướp giật khi đến du lịch tại thành phố, nhất là các quận trung tâm thành phố. Thời gian thường xảy ra cướp giật trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh hiện nay là cả ngày lẫn đêm, chứ không còn hạn chế vào ban ngày như trước kia.

- Những người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh có đặc điểm phổ biến: trình độ học vấn thấp; độ tuổi đã trưởng thành; đa số đối tượng là người có nghề nghiệp không ổn định hoặc không có nghề nghiệp; sống trong hoàn cảnh gia đình không thuận lợi; có nhận thức về pháp luật và các chuẩn mực xã hội kém. Động cơ và mục đích phạm tội chủ yếu là thỏa mãn nhu cầu vật chất, thỏa mãn các sở thích lệch lạc của cá nhân như ma túy, game, cờ bạc...

- Thủ đoạn hoạt động của tội phạm chủ yếu là lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo quản tài sản của nạn nhân là thực hiện hành vi phạm tội ngay. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh nổi lên hiện tượng các đối tượng vào tận nhà dân để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bắt chấp chôn đống người như ngay trung tâm thành phố có nhiều người qua lại.

- Giá trị tài sản mà tội phạm nhắm đến hiện nay thường là các tài sản có kích thước không quá cồng kềnh như các loại điện thoại di động smartphone, dây chuyền, túi xách... của nạn nhân để dễ dàng thực hiện hành vi cướp giật và dễ tiêu thụ.

Những nội dung đã được nghiên cứu và trình bày trong chương 2 sẽ là cơ sở để tác giả đi sâu vào nghiên cứu tìm ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng và tình hình tội phạm nói chung một cách hữu hiệu trong thời gian tới dưới góc độ nghiên cứu nhân thân người phạm tội CGTS.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẶT TÀI SẢN TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Dự báo biến động môi trường sống và ảnh hưởng của nó đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

- *Môi trường kinh tế, xã hội:*

Mục tiêu phát triển của Tp.Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2015-2020 là phát triển nhanh, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người mới, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Với mục tiêu trên, Tp.Hồ Chí Minh luôn quan tâm tạo việc làm cho người dân, nhất là các đối tượng thanh niên trên địa bàn thành phố. Giải quyết việc làm cho 100.000 thanh niên là một trong những chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân TPHCM đặt ra cho các cơ quan quản lý nhà nước nhằm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên TP giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh đó là chỉ tiêu đến năm 2020 có 80% thanh niên đạt trình độ học vấn Trung học phổ thông và tương đương, 100% thanh niên học sinh được giáo dục hướng nghiệp. Những chỉ tiêu trên đã được thảo luận tại Hội Nghị sơ kết Chương trình phát triển thanh niên TP giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch số 45/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố. Sau 5 năm thực hiện toàn thành phố có hơn 742.000 thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm, đạt 68.05%. Trong đó có hơn 191.000 thanh niên có việc làm ổn định, giảm thiểu tỉ lệ thất nghiệp trong thanh niên xuống còn 4,5%. Với vị trí địa lý thuận lợi là thành phố lớn nhất nước nên số người lao động từ các tỉnh khác đến làm ăn, sinh sống tại Tp.Hồ Chí Minh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ dân cư có đời sống kinh tế khó khăn, không việc làm, việc làm không ổn định, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng cao. Kèm theo đó là hàng loạt các dịch vụ khác nhau có cơ hội phát triển như các quán bar, nhà hàng, khách sạn, quán karaoke kèm theo các tệ nạn như hút shisha, sử dụng chất kích thích như ma túy... Tình hình đó, làm cho an ninh chính trị trên địa bàn thành phố phức tạp hơn,

nhất là tội CGTS. Vì vậy, dự báo trong thời gian tới, các loại tội phạm nói chung và tội phạm CGTS nói riêng có nguyên nhân phát sinh từ yếu tố tiêu cực trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vẫn diễn ra với mức độ và tính chất nghiêm trọng.

- *Môi trường gia đình:*

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã khẳng định gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Vì vậy, các chính sách của Nhà nước và chính quyền Tp.Hồ Chí Minh luôn chú ý tới nhiệm vụ xây dựng gia đình no ấm, hòa thuận, tiến bộ cũng như việc nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, chức năng của gia đình. Việc cải thiện môi trường gia đình, cha mẹ quan tâm giáo dục con cái, nhất là trẻ em trong gia đình khuyết thiếu cần được quan tâm giáo dục hơn, cha mẹ dành nhiều thời gian hơn để chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của con cái. Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng, mặt trái của cơ chế thị trường cũng tác động không nhỏ đến đời sống gia đình Việt Nam. Cuộc sống của xã hội hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ của các thành phần kinh tế, ở một góc độ nào đó, đã phá vỡ nền nếp gia phong, đạo đức của gia đình truyền thống Việt Nam. Tình trạng ly hôn, ly thân, sống thử, hiện tượng hôn nhân đồng giới và quan hệ tình dục trước hôn nhân cũng như nạo phá thai trong giới trẻ có xu hướng gia tăng. Nhiều tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, mại dâm, đại dịch HIV/AIDS... đã và đang xâm nhập vào các gia đình. Đến nay, tổng số người nghiện ở Tp.Hồ Chí Minh là 21.700 người. Số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa, sử dụng ma túy tổng hợp, hàng "đá" rất nguy hiểm, dễ phát sinh hành động khó kiểm soát [67]. Tình trạng bạo lực trong gia đình đang diễn ra dưới nhiều hình thức, làm ảnh hưởng tới sự bền vững của gia đình như cha mẹ hay đánh chửi nhau, cha mẹ quá nghiêm khắc đối với con cái, sẵn sàng dùng vũ lực với con cái dù bất cứ lý do gì. Cha mẹ vì lo kiếm tiền mà không quan tâm chăm sóc, dạy dỗ con cái, chỉ biết cho tiền và nuông chiều con cái. Vì vậy, với những tác động của các yếu tố tiêu cực trong gia đình nếu không có

các giải pháp đột phá để khắc phục sẽ vẫn có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của trẻ em. Điều này đồng nghĩa trong thời gian tới, nếu không có giải pháp đột phá cải thiện môi trường gia đình, nhất là gia đình khuyết thiếu thì tội phạm CGTS sẽ không có chiều hướng giảm mà có nguy cơ ngày càng tăng cao.

- Môi trường giáo dục:

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Tp.Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020, đã xác định rõ chủ trương xây dựng môi trường văn hóa để con người phát triển toàn diện, tuy nhiên chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học như hiện nay chưa đồng đều. Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp chưa đáp ứng nhu cầu, năng lực chuyên môn của một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn yếu chưa đáp ứng với nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục. Nghị quyết cũng đề ra giải pháp trong thời gian tới là đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ, cải thiện môi trường học tập, chống việc bỏ học của học sinh. Xây dựng Tp.Hồ Chí Minh thành một thành phố học tập, một trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên những giải pháp nêu trên chưa thể thực hiện ngay trong một sớm một chiều, vì vậy những tác động tiêu cực trong môi trường giáo dục, đào tạo vẫn tiếp tục là nguyên nhân tham gia vào quá trình hình thành những đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội CGTS như: bi quan, chán nản, coi thường trí thức, coi thường đạo đức, coi thường pháp luật, dễ buông xuôi, chú trọng đến lợi ích và nhu cầu của bản thân, dẫn đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS nói riêng trong thời gian tới vẫn có diễn biến phức tạp với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng.

- Môi trường bạn bè:

Bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, đặc biệt là bạn bè đồng trang lứa. Trong thời gian gần đây, qua sự phát triển của công nghệ thông tin, các trang mạng như zalo, facebook, các mạng xã hội... tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng kết bạn. Bên cạnh đó, chỉ vì những mâu

thuần đơn giản từ những lời bình luận trên các trang mạng xã hội mà trẻ còn tụ tập đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. Ví dụ điển hình như ngày 03/08/2015 tại phố đi bộ Nguyễn Huệ, Tp.Hồ Chí Minh xảy ra việc đánh nhau giữa hai cô gái trẻ nhằm giải quyết những mâu thuẫn trên facebook khiến hàng trăm người tụ tập theo dõi, gây mất trật tự. Gần đây nhất là vụ việc Công an Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh phát hiện hai học sinh cấp 3 của một trường THPT thuộc Quận Thủ Đức đang giao ma túy đá cho một đối tượng, khi điều tra ra thì phát hiện do các em học sinh này bị bạn bè xấu dụ dỗ sử dụng ma túy, đến khi các em nghiện thì điều khiển các em đi giao ma túy [73]. Do đó nếu không có sự quan tâm của gia đình nhằm định hướng cho trẻ biết phân biệt, chọn lọc bạn tốt để bảo đảm sự hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực, thì trẻ dễ kết bạn với những người bạn xấu và rất dễ nhiễm những thói hư, tật xấu, sở thích lệch lạc của bạn bè như lười học, uống rượu, hút thuốc lá, đua đòi, tụ tập chơi bời, thích hưởng thụ, chơi games, sử dụng ma túy..., và để thỏa mãn sở thích lệch lạc đó, thậm chí bị bạn bè rủ rê lôi kéo sẵn sàng vi phạm pháp luật để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình như CGTS.

- Môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức:

Dưới tác động trực tiếp của ma túy như hiện nay như tem giấy, ma túy đá, bóng cười, các chất gây nghiện... được bán tràn lan ngay cả trước các cổng trường thì việc đẩy mạnh phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện cũng như chống tái nghiện ma túy là nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của Tp.Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó là tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc những sản phẩm văn hóa nước ngoài, tình trạng các văn hóa phẩm độc hại, bạo lực, đồi trụy được bày bán và sử dụng công khai như hiện nay; văn học nghệ thuật kém chất lượng, phản cảm vẫn được xuất bản, lưu hành, truyền bá. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội có chiều hướng gia tăng; các giá trị đạo đức truyền thống bị xói mòn. Do đó, cùng với sự tác động tiêu cực từ những hạn chế của nền kinh tế thị trường, sự ảnh hưởng thiếu chọn lọc những sản phẩm văn hóa độc hại, bạo lực, đồi trụy đã hình thành một bộ phận không nhỏ người dân có tư tưởng háms lợi, tham lam, ích kỷ, coi trọng vật chất, lười lao động, coi thường tài sản, coi thường tính mạng của người

khác... và sẵn sàng vi phạm pháp luật như CGTS để thỏa mãn sở thích lệch lạc của mình.

Đối với việc dự báo tình hình tội phạm CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh trong tương lai có liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội, cần phải dựa vào kết quả nghiên cứu về tình hình tội phạm, đặc điểm nhân thân người phạm tội, nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm để phán đoán về mức độ, tính chất và xu hướng vận động của loại tội phạm này.

- Dự báo về diễn biến hoạt động của tội CGTS:

Diễn biến của tình hình tội CGTS luôn theo chiều hướng tăng cả về số lượng vụ án, số người phạm tội và diễn biến tỉ lệ thuận với diễn biến của tình hình tội phạm trong thành phố.

Tội CGTS sẽ xảy ra nhiều ở các quận trung tâm thành phố như quận 1 và quận 3 vì những địa bàn này vẫn tồn tại nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh tội phạm như lưu lượng khách du lịch tập trung đông. Tình hình tội CGTS có xu hướng diễn biến phức tạp, tính chất nguy hiểm, rất nghiêm trọng với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nguy hiểm, khó lường, táo bạo và tình trạng tái phạm tội rất cao.

- Về đặc điểm nhân thân người phạm tội:

Trong thời gian tới, đa số đối tượng phạm tội CGTS sẽ có các đặc điểm nhân thân như sau: Phần lớn người phạm tội vẫn là người có độ tuổi đã thành niên, ở nhóm tuổi từ 18 đến 30 tuổi; giới tính nam; có trình độ học vấn thấp, chủ yếu là tiểu học, trung học cơ sở; là dân trong thành phố; không có nơi cư trú ổn định; không có nghề nghiệp ổn định hoặc không có nghề nghiệp; chưa có vợ; chưa có con; sống trong gia đình đông anh chị em; sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi; động cơ, mục đích phạm tội là để thỏa mãn nhu cầu vật chất, ăn chơi đua đòi, có sở thích lệch lạc (đánh bạc, nghiện ma túy, rượu).

3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ góc độ nhân thân

Công tác phòng, chống tội CGTS không thể tách rời các biện pháp chung của toàn xã hội. Đấu tranh phòng, chống tội phạm CGTS có hiệu quả sẽ có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và ngược lại. Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội, tình hình tội phạm, nguyên nhân và những yếu tố tác động đến việc hình thành nhân thân người phạm tội CGTS, cũng như dự báo về tình hình tội phạm xảy ra trong thời gian tới, tác giả đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm CGTS dưới góc độ nhân thân như sau:

3.2.1. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình

Để phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm CGTS nói riêng cần phải hạn chế, loại trừ những nguyên nhân làm phát sinh nhân thân xấu từ góc độ gia đình như:

Thứ nhất, cần tăng cường giáo dục tác hại của ma túy đến từng gia đình, từng tổ dân phố để nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy. Xác định phòng, chống và kiểm soát ma túy là nhiệm vụ vừa trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, liên tục, lâu dài và nhằm tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng chống, kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh, theo đó thành phố sẽ tập trung thực hiện tăng cường các hoạt động tổ chức phòng ngừa, tuyên truyền các biện pháp cai nghiện có hiệu quả để kiềm chế, ngăn chặn sự gia tăng của tệ nạn ma túy; trong tuyên truyền, giáo dục phải làm cho nhân dân, nhất là thanh thiếu niên nhận thức rõ hiểu rõ tác hại của ma túy, của các loại ma túy tổng hợp, các chất hướng thần mới, để tự giác tích cực tham gia phòng, chống. Bên cạnh đó, cần tăng cường tác hại của nghiện game online, của những lối sống, thói quen không lành mạnh nhằm loại bỏ những thói quen lệch lạc của trẻ, giáo dục sự quý trọng lao động, tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe cũng như tài sản của người khác.

Thứ hai, mỗi gia đình cần phải nỗ lực tạo ra môi trường tích cực cho trẻ: xây dựng bầu không khí gia đình ấm áp và hòa thuận, gần bó, quan tâm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên để giúp trẻ luôn có cảm giác bình yên, yêu thương, dễ chia sẻ suy nghĩ, biết kính trên nhường dưới, lễ phép. Trẻ em trong gia đình khuyết thiếu cần được quan tâm, chia sẻ hơn từ gia đình, giúp trẻ xóa bỏ mặc cảm thiếu thốn so với bạn bè. Ngoài ra, chính quyền địa phương cần quan tâm đặc biệt hơn để hỗ trợ cải thiện môi trường gia đình trên địa bàn, nhất là các gia đình khuyết thiếu. Xây dựng nếp sống sinh hoạt lành mạnh, gia đình không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật và bạo lực gia đình, tập cho trẻ có thói quen tự lập, không ỷ lại, biết quý trọng công sức lao động của mình và người khác, có phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, khí chất, trí tuệ, năng khiếu... của mỗi đứa trẻ để chúng tự tin bộc lộ hết khả năng của mình.

Bên cạnh sự nỗ lực từ gia đình cũng cần có sự hỗ trợ của xã hội, của chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể như: Đổi mới căn bản hoạt động, công tác tuyên truyền; hoạt động tổ chức tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục, phù hợp với đặc điểm địa phương; hình thức tuyên truyền phải được đổi mới như mở các lớp hướng dẫn kỹ năng làm cha mẹ, cử các tuyên truyền viên giúp đỡ các trường hợp cá biệt như trẻ em trong các gia đình khuyết thiếu...

Gia đình có điều kiện kinh tế không thuận lợi cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc thiếu quan tâm, chăm sóc giáo dục trẻ, do đó cần thực hiện tốt các chính sách ưu tiên khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, mở rộng đối tượng vay vốn, tăng số lượng vốn vay, tăng thời gian sử dụng vốn vay cho đối tượng hộ gia đình nghèo, cận nghèo nhằm tạo điều kiện cần thiết ban đầu cho các gia đình vươn lên phát triển kinh tế. Cần có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình như chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp; chú trọng công tác giải quyết việc làm, hạ tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động cho gia đình và xã hội.

Nhận thức rõ, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của gia đình, ngày 25/02/2015, Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 820/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về

việc “Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh với mục tiêu là xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 đã nêu rõ mục tiêu nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

3.2.2. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

Trường học và môi trường giáo dục tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân con người. Giáo dục trong nhà trường có vai trò định hướng, tác động đến học sinh, giúp học sinh hoàn thiện về nhân cách. Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã chỉ rõ “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*” [3, tr.114]. Qua nghiên cứu tội phạm CGTS đã xảy ra trên địa bàn TPHCM cho thấy phần lớn bị cáo đều có trình độ học vấn thấp (bị cáo có trình độ tiểu học, trung học cơ sở chiếm 74,25%, bị cáo không biết chữ chiếm 1,79%). Vì vậy, hạn chế đến mức thấp nhất các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục, tạo cơ hội học tập, nâng cao dân trí sẽ góp phần phòng ngừa hiệu quả đối với tội phạm nói chung và tội CGTS nói riêng. Để làm tốt vai trò giáo dục, nhà trường cần:

Tích hợp nhiều nội dung giáo dục về phòng chống ma túy cho học sinh - sinh viên vào các môn học trong nhà trường, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, nhất là đối tượng học sinh cá biệt, thực hiện công tác tuyên truyền như thi vẽ tranh, xây dựng chuyên đề về phòng, chống ma túy trên hệ thống phát thanh của nhà trường, tổ chức chương trình văn nghệ lồng ghép tuyên truyền tác hại của ma túy. Bên cạnh đó cần tuyên truyền các tác hại của nghiện game online, của các lối sống tiêu cực như lười lao động, coi trọng đồng tiền, sống gấp trên bảng tin của

trường hoặc phổ biến tờ bướm tin, sổ tay tuyên truyền, đĩa CD về phòng, chống tệ nạn xã hội đến tận tay giáo viên, học sinh sinh viên.

Cải thiện môi trường học tập nhằm tạo niềm tin cũng như động lực cho các em học sinh đến trường, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học trên phạm vi toàn thành phố, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu niên trong độ tuổi quy định được đến trường, vận động và tạo điều kiện để những học sinh bỏ học giữa chừng quay lại lớp học, tuyệt đối chống tình trạng bỏ học của học sinh, nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, không chạy theo thành tích mà chú trọng vào chất lượng giáo dục.

Chú trọng công tác giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo ra sân chơi lành mạnh, phong phú, đa dạng và phục vụ cho mọi lứa tuổi, sở thích của các em như mô hình đội, nhóm, câu lạc bộ, trung tâm sinh hoạt thể thao, văn hóa,... giúp các em giao lưu, học hỏi lẫn nhau nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc giao lưu với những nhóm tiêu cực ngoài xã hội và tránh xa những thói quen xấu trong cộng đồng như cờ ma túy, game...

Ngoài ra cần phải đưa pháp luật vào nhà trường thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy trong các cấp học. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật và cung cấp nguồn thông tin, phương tiện giảng dạy cho giáo viên để làm cho các giờ học đạo đức, tâm lý của học sinh hiện nay thành giờ học hấp dẫn, thu hút học sinh về hình thức, biện pháp và phong phú về nội dung.

Cần phải tăng cường phát huy tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để kịp thời phát hiện và có những biện pháp tác động phù hợp đối với những em có biểu hiện lười học, bỏ tiết, nghiện thuốc lá, nghiện rượu, nghiện ma túy, cờ bạc, chơi games, tụ tập nhóm không lành mạnh... Hạn chế thấp nhất việc áp dụng biện pháp xử lý là đuổi học, đình chỉ học đối với các em vi phạm nội quy nhà trường vì việc đuổi học chỉ răn đe được một số học sinh, số còn lại mang tâm lý bất cần sau khi bị đuổi học. Những học sinh bị đuổi học dễ dàng tiếp cận với những

thành phần xấu trong xã hội và dễ dàng tham gia vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Nhà trường cũng cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh nhằm nắm bắt tốt nhất những tâm tư, nguyện vọng của học sinh.

Cần phải dựng hình ảnh người thầy cao đẹp, là tấm gương về đạo đức và trí tuệ cho học sinh noi theo. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những giáo viên có phẩm chất đạo đức không tốt, không quan tâm nhiều tới việc học tập của học sinh, thiếu sự nhiệt tình khi truyền đạt kiến thức cho học sinh, tránh những tư tưởng phân biệt đối xử, sử dụng bạo lực để giáo dục học sinh...

Ngày 07/10/2013, UBND Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5506/QĐ-UBND về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh. Đề án đề ra mục tiêu sau: Nâng cao nhận thức của mọi người trong xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập đối với sự phát triển của mỗi cá nhân, của mỗi gia đình, của mỗi cộng đồng và của thành phố. Tạo mọi cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc phù hợp với nhu cầu, điều kiện và hoàn cảnh của mỗi cá nhân nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội hướng tới nền kinh tế tri thức. Xây dựng chuyên mục “xây dựng xã hội học tập” trên đài truyền hình, đài phát thanh, website; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích, băng rôn, quảng cáo...) về xây dựng xã hội học tập. Đa dạng các hình thức cung ứng các chương trình học tập suốt đời của các thiết chế ngoài nhà trường như tổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tổ chức trò chơi, thi tìm hiểu; xây dựng các trung tâm giáo dục, phòng khám phá, không gian sáng tạo trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá; tổ chức triển lãm, trưng bày lưu động; biên soạn các loại tài liệu... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập suốt đời. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân

tộc, phụ nữ, người khuyết tật... theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

Thời gian tới, vấn đề quan trọng là chính quyền thành phố và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của thành phố cần nỗ lực triển khai thực hiện đề án trên nhằm tạo ra một xã hội học tập và học tập suốt đời; khắc phục được triệt để những tiêu cực, hạn chế trong môi trường giáo dục của thành phố, tạo môi trường giáo dục lành mạnh sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao ý thức đạo đức, hiểu biết pháp luật, hình thành các phẩm chất và năng lực cho mỗi thành viên trong xã hội. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc hạn chế những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS.

3.2.3. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè

Bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, đặc biệt là bạn bè đồng trang lứa. Vì vậy, gia đình cần phải thường xuyên quan tâm để biết con em mình chơi với ai, bạn bè tốt hay xấu. Từ đó kịp thời uốn nắn, khuyến bảo, động viên các em tham gia những phong trào, hoạt động của cộng đồng như Đoàn, Đội, mô hình nhóm, câu lạc bộ, trung tâm sinh hoạt, nhà văn hóa... để các em giao lưu, học hỏi, chơi với nhóm bạn tích cực trong các hoạt động đó. Đoàn thanh niên Tp.Hồ Chí Minh hay Nhà văn hóa thanh niên Tp.Hồ Chí Minh đã có nhiều mô hình tập hợp thanh niên, tổ chức nhiều câu lạc bộ để các bạn trẻ có thể tham gia giao lưu, học hỏi và cùng nhau làm những việc có ích cho xã hội như câu lạc bộ Tuổi trẻ về nguồn, câu lạc bộ Kỹ năng thực hành xã hội giúp cho các bạn trẻ trau dồi kỹ năng sống.

Các bậc cha mẹ cần phối hợp chặt chẽ với nhau để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của nhóm trẻ, từ đó có những định hướng kịp thời trong mọi hoạt động của nhóm bạn thân, từ việc học tập đến học năng khiếu, vui chơi, giải trí...

3.2.4. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế

Hoàn cảnh kinh tế là một trong những yếu tố có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội và tác động trực tiếp đến cách thức xử sự của con người. Kinh tế ổn định và phát triển là nền tảng vững chắc cho công tác

phòng ngừa tội phạm nói chung và tội CGTS nói riêng. Trong thời gian qua, UBND Tp.Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 để ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh đến năm 2020. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình đột phá của thành phố. Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đáp ứng được nhu cầu cơ bản nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cuộc sống. Phát triển công nghiệp sản xuất tập trung với quy mô lớn tại các Khu chế xuất - Khu công nghiệp Thành phố, đảm bảo hiệu quả đầu tư, quản lý, kiểm soát ô nhiễm; giảm dần các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, giảm tác động xấu đối với chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu dân cư, thực hiện sản xuất bền vững.

Bên cạnh các chính sách của chính quyền Tp.Hồ Chí Minh để phát triển kinh tế thành phố, tác giả đề xuất thêm một số giải pháp để giảm bớt các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội như sau:

Tạo việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố cần chú trọng việc thu hút đầu tư và tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và sử dụng nhiều lao động phổ thông để vừa phát triển kinh tế nhưng đồng thời góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho thanh niên. Khuyến khích những doanh nghiệp đầu tư đào tạo nghề và sử dụng nhiều lao động tại địa phương, lao động thuộc diện chính sách, lao động bị mất việc làm, thiếu việc làm, đặc biệt người chấp hành xong hình phạt tù... Việc phát triển kinh tế - xã hội có tính đến yếu tố đặc thù của từng địa bàn trong thành phố sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách về mức sống, về thu nhập của người lao động giữa các địa bàn trong thành phố; góp phần tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân ở vùng ven thành phố như Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn. Phát triển kinh tế nhằm tạo thêm nhiều công ăn, việc làm cho người dân trong thành phố chính là một trong các giải pháp quan trọng nhằm hạn chế tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, kinh tế khó khăn, từ đó góp phần nâng cao đời sống người

dân, khắc phục dần tình trạng nghèo đói sinh ra bất mãn, ghen tức, chống đối, tìm mọi cách kiếm tiền bất chính...

Đồng thời với phát triển kinh tế, thành phố cũng cần tiếp tục đổi mới căn bản nên hành chính mà trước hết là việc xây dựng văn hóa công sở. Cần tạo thuận lợi tối đa cho người dân nhằm vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố vừa tạo sự đồng thuận, ủng hộ của người dân với các chủ trương, chính sách của Đảng, của chính quyền địa phương; tạo môi trường xã hội lành mạnh.

3.2.5. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội

Để hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội, cần phải:

Thứ nhất, biện pháp quan trọng đầu tiên là tập trung cai nghiện, chống tái nghiện. Hiện nay, Tp.Hồ Chí Minh đang “thu gom” người nghiện ma túy lang thang không nơi cư trú và các đối tượng không đủ sức cai nghiện tại cộng đồng. Đây là hình thức ưu việt vì kết hợp được giữa cai nghiện tập trung và cai nghiện tại cộng đồng, giúp người nghiện vượt qua sự cám dỗ của ma túy. Tái nghiện ma túy đang là vấn đề nhức nhối chưa có hồi kết. Chính vì vậy, gia đình người nghiện cần hiểu sâu sắc đặc điểm của điều trị cai nghiện ma túy. Đặc biệt, việc cai nghiện phải được thực hiện và duy trì trong suốt cả cuộc đời người sử dụng ma túy. Bên cạnh đó, cần phải tăng cường giáo dục tác hại của ma túy đến từng gia đình, từng hộ dân cư, từng khu phố bằng cách tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, qua báo đài, qua bảng tin khu phố, phát tờ bướm đến từng hộ gia đình.

Ngoài ra, cũng cần tăng cường phổ biến giáo dục tác hại của nghiện game online đến từng hộ gia đình qua các kỳ họp tổ dân phố, qua sự vận động giáo dục tuyên truyền của các đoàn thể như Đoàn thanh niên, qua bảng tin khu phố, bảng tin phường... Việc tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho người dân luôn được các địa phương, ban, ngành liên quan ở Tp.Hồ Chí Minh chú trọng thực hiện. Từ năm 2013, Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh giao Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện đẩy mạnh thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại tố cáo và xem đây là nhiệm vụ song hành cùng với các nhiệm vụ khác của mỗi cấp ủy Đảng. Trong đó, chú trọng phát huy vai

trò tích cực của hội viên các tổ chức trong tuyên truyền thực hiện và ghi nhận, phản biện về những bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện. Thực tế cho thấy, ngoài công tác tuyên truyền, hệ thống Mặt trận Tổ quốc từ thành phố đến quận, huyện, xã, phường còn bố trí cán bộ tiếp dân và đã xử lý 2992 đơn thư khiếu nại, qua đó kịp thời giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của người dân có liên quan đến pháp luật.

Thứ hai, cần tạo việc làm cho thanh niên, cho người lao động trên địa bàn thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2016 TP.HCM đã giải quyết việc làm cho 170.114 lượt người, đạt 63% kế hoạch và tăng 8,79% so với cùng kỳ năm 2015. Trong thời gian qua, Trung tâm Giới thiệu việc làm Tp.Hồ Chí Minh, đã tổ chức 37 phiên giao dịch, ngày hội việc làm với 1.227 doanh nghiệp tham gia; trong đó 47.916 lượt người được tư vấn việc làm; 18.441 lượt người được giới thiệu việc làm và 8.621 lao động được nhân việc làm. Bên cạnh việc tổ chức tốt các sàn giao dịch việc làm, công tác giải quyết bảo hiểm thất nghiệp và đào tạo việc làm cũng được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tp.Hồ Chí Minh thực hiện khá tốt [66]. Tuy nhiên, cần tăng cường các biện pháp khuyến khích doanh nghiệp tham gia giải quyết việc làm cho người lao động, thông qua chính sách ưu tiên như hỗ trợ vay vốn, miễn, giảm nộp thuế... để họ tiếp nhận và đào tạo lao động phổ thông, lao động nghèo, lao động thuộc diện chính sách, người chấp hành xong hình phạt tù...

Ngày 25/02/2015 UBND Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 815/QĐ-UBND với mục tiêu đề ra nhằm đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi, gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu vốn vay ngành nghề có hiệu quả, phù hợp quy hoạch, đảm bảo giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm do người nghèo làm ra. Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và thực hiện tốt lộ trình Đề án dạy nghề lao động nông thôn đến năm 2020. *Thứ ba*, cần đẩy mạnh việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ số người đến tạm trú và lưu trú trên địa bàn

thành phố; rà soát lập hồ sơ quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự tập trung ở địa bàn có nhiều KCN, nhà trọ, nhà nghỉ, khu đông dân cư sinh sống như Khu chế xuất Linh Trung, quận Thủ Đức (nơi giáp ranh giữa Tp.Hồ Chí Minh và Bình Dương, tập trung hàng trăm ngàn công nhân nhập cư làm việc ở các khu công nghiệp).

Thứ tư, đảm bảo thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố như: thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công cách mạng; có chính sách bảo vệ nhóm yếu thế (trẻ em, phụ nữ, người già, người tàn tật). Tăng cường các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy Tp.Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, đặc biệt là những người nghèo, những người lao động tự do tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở,... tham gia vào các loại hình bảo hiểm xã hội như: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nhằm bảo đảm cuộc sống ốm đau, rủi ro, bệnh tật và khi về già.

Thứ năm, tiếp tục xây dựng, nhân rộng và phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tránh tái phạm tội. Xây dựng củng cố lực lượng bảo vệ KCN, bảo vệ dân phố, dân phòng, tổ an ninh nhân dân thực sự là lực lượng nòng cốt của phong trào quần chúng hỗ trợ tích cực cho Công an trong tuần tra, phát hiện, bắt giữ các đối tượng tội phạm nói chung và tội phạm CGTS nói riêng. Đặc biệt cần nhân rộng mô hình tự quản ở các địa bàn cụm dân cư trong việc phát hiện người lạ, người khả nghi ở các khu phố, chung cư.

3.2.6. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa

Để hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa đến quá trình hình thành nhân cách của trẻ, cần tăng cường phòng chống văn hóa phẩm độc hại, các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Các cơ quan chức năng của thành phố, cụ thể là Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với ngành Công an tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định kinh doanh của các cơ sở kinh doanh

Internet, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lập trang web, phát tán, chia sẻ các phim ảnh, bài viết có nội dung khiêu dâm, kích dục... Chính quyền, các ban, ngành của thành phố cần quan tâm xây dựng và phát triển những khu vui chơi giải trí bổ ích, phù hợp sở thích, lứa tuổi nhằm thu hút thanh, thiếu niên và mọi người tham gia, góp phần hạn chế các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm nói chung và tội phạm CGTS nói riêng. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành cần lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục vào nội dung công tác cụ thể nhằm tác động đến đông đảo quần chúng nhân dân, các tầng lớp trong xã hội nhận thức đúng, đủ về trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội CGTS nói riêng.

3.2.7. Các giải pháp ngăn chặn tái phạm tội

3.2.7.1. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự

Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự cũng là biện pháp quan trọng nhằm giúp cho người phạm tội hiểu, nhận thức hành vi mình đã gây ra, biết ăn năn, hối hận về hành vi của mình và cố gắng sửa chữa, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Vì vậy thời gian tới cần phải tập trung thực hiện tốt công tác sau:

Thứ nhất, chính quyền địa phương cần quan tâm hơn nữa trong việc trang bị cơ sở vật chất phù hợp với việc phục vụ cải tạo phạm nhân nhằm biến nhà tù thành trường học, tạo điều kiện cho họ có cơ hội hòa nhập cộng đồng tốt hơn khi chấp hành xong hình phạt tù.

Thứ hai, kiện toàn đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác thi hành án hình sự. Đảm bảo đủ về số lượng, có đủ năng lực, trình độ, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức cách mạng, có lối sống trong sạch, có đủ uy tín, năng lực và sức chiến đấu, hoàn thành tốt công tác thi hành án hình sự.

Thứ ba, để công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân đạt hiệu quả, trại giam nơi người bị kết án chấp hành hình phạt cần phải căn cứ vào đặc điểm nhân thân, lai lịch của từng phạm nhân, dựa vào tính chất của tội phạm, mức án người chấp hành hình phạt..., thực hiện phân loại phạm nhân để áp dụng các biện pháp, tuyên truyền, quản lý, giáo dục, cải tạo cho phù hợp, hiệu quả.

Thứ tư, cần nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và thực hiện có hiệu quả Nghị định 80/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù cho phạm nhân. Giáo dục kỹ năng sống, tư vấn, trợ giúp về tâm lý cho phạm nhân nhằm định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, định hướng nghề nghiệp... Cần phải trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự, luật giao thông đường bộ và hỗ trợ các thủ tục pháp lý, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật để họ có thể tái hòa nhập cộng đồng.

Thứ năm, cần có chương trình đào tạo nghề ở các trại giam trên địa bàn thành phố để dạy nghề cho người chấp hành án, có định hướng đào tạo cho phạm nhân những ngành nghề phù hợp với nhu cầu xã hội và khả năng của người phạm tội, bảo đảm cho họ sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thể kiếm sống lương thiện bằng nghề đã được học. Nâng cao ý thức tôn trọng sở hữu, tôn trọng giá trị lao động, tôn trọng đạo đức, pháp luật cho phạm nhân. Đối với phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, các cơ sở giam giữ của Công an Tp.Hồ Chí Minh đều tổ chức cho họ học tập nội dung chương trình giáo dục pháp luật, chương trình giáo dục công dân. Trong hơn 3 năm (từ tháng 11/2006 tới tháng 2/2010), Trại tạm giam Bồ Lá đã dạy nghề xây dựng, thợ hàn, thợ sắt cho hơn 200 nam phạm nhân; tọ đàm, hướng nghiệp dạy nghề may cho gần 50 nữ phạm nhân... Bên cạnh đó, từ năm 2013 đến nay, Công an Tp.Hồ Chí Minh còn phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam Tp.Hồ Chí Minh và Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh đến các cơ sở giam giữ và tư vấn pháp luật cho phạm nhân, để khi hết án trở về với gia đình, họ có thể chủ động tìm kiếm việc làm và sớm tái hòa nhập cộng đồng. Đây là những mô hình rất hay cần được nhanh chóng tổng kết kinh nghiệm và nhân rộng để nâng cao hiệu quả giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Thứ sáu, tăng cường công tác quản lý nghiệp vụ đối với người chấp hành xong hình phạt tù, đặc biệt là án CGTS để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật không để họ tái phạm tội.

3.2.7.2. Thực hiện tốt công tác tái hòa nhập cho người chấp hành xong hình phạt

Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự, thì công tác giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng là một vấn đề cần quan tâm, coi đây là biện pháp hiệu quả trong lĩnh vực cải tạo, giáo dục người bị kết án. Để người chấp hành xong hình phạt tù có thể dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng thì cần sự tác động tích cực từ phía gia đình và xã hội. Để công tác tái hòa nhập cộng đồng có hiệu quả, cần thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, chính quyền địa phương, các trường học và cơ sở giáo dục trên địa bàn cần tạo điều kiện cho người phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt được tiếp tục đến trường để trang bị cho họ những kiến thức cơ bản, tiếp tục nâng cao trình độ.

Thứ hai, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội cần phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề, quan tâm giúp đỡ vật chất, tạo ưu đãi vay vốn cho người chấp hành xong hình phạt tù để họ có việc làm đảm bảo ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Thứ ba, chính quyền địa phương cần có kế hoạch rà soát, lập hồ sơ quản lý số người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương, thực hiện công tác điều tra, phân loại cơ bản, nắm tình hình về đối tượng trong diện cần thiết tổ chức công tác tái hòa nhập cộng đồng để có chủ trương phù hợp và tạo điều kiện cho người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, nhắc nhở họ xóa bỏ mặc cảm, tích cực lao động, học tập, tham gia các hoạt động xã hội chung tại cộng đồng dân cư, không tái phạm tội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ tư, chính quyền các cấp và các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội cần phải tổ chức tuyên truyền rộng rãi, nâng cao nhận thức trong tầng lớp nhân dân về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người chấp hành xong án phạt tù về tội CGTS nói riêng và tội phạm nói chung. Kêu gọi mỗi cá nhân và toàn xã hội xóa bỏ thái độ, hành vi định kiến, kì thị người chấp hành xong hình phạt tù và quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, góp phần phòng ngừa, chống

tái phạm tội và thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác. Ngoài ra, trên địa bàn TP đã xuất hiện nhiều mô hình tiêu biểu giúp người từng lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng, nhiều cá nhân tiêu biểu là người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Có thể kể đến một số mô hình như: Mô hình “Quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư” (gọi tắt là mô hình “5+1”); mô hình này đang được nhân rộng trên địa bàn 24 quận, huyện của TP; mô hình “Xe bánh mì cộng đồng” của Quỹ Hòa nhập và Phát triển cộng đồng cấp hơn 100 xe bánh mì cho người nghèo, người cai nghiện hồi gia và người chấp hành xong án phạt tù... Thời gian tới chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và cá nhân trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh cần tiếp tục tăng cường hiệu quả của những mô hình này, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để làm tốt hơn nữa công tác tái hòa nhập cộng đồng, giúp những người đã chấp hành xong hình phạt nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng và làm ăn lương thiện.

3.3. Tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 01/03/2016, UBND Tp.Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố. Trong thời gian tới, CATP tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, chủ động tham mưu Thành ủy, UBND thành phố các giải pháp để đạt hiệu quả tốt hơn. Giám đốc công an thành phố cho rằng, về mặt số liệu cho thấy tình hình tội phạm có giảm, song loại án cướp giật, trộm còn nhiều gây bất an, bức xúc cho người dân và du khách. Vì vậy, để kéo giảm tội phạm theo chỉ đạo của Thành ủy và UBND Tp.Hồ Chí Minh, cần "đánh mạnh" vào loại tội phạm này trong thời gian tới. Nhận diện được đặc thù của loại tội phạm chủ yếu diễn ra trên đường phố, Công an Tp.Hồ Chí Minh đang thực hiện nhiều giải pháp. Theo đại tá Nguyễn Sỹ Quang - Trưởng phòng Tham mưu, người phát ngôn Công an Tp.Hồ Chí Minh - công an đã có những kế hoạch ngay từ trước chỉ đạo của lãnh đạo thành phố. Công an Tp.Hồ Chí Minh đã triển khai những chuyên đề riêng để phòng chống nạn trộm đột nhập, cướp giật.

Công an Tp.Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ đạo của Ban Giám đốc Công an Tp.Hồ Chí Minh (CATP), PC45 đã huy động 3 đội trinh sát của phòng, gồm: đội phòng chống xã hội đen, đội phòng chống tệ nạn, đội phòng chống trộm cắp tài sản xuống đường phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm (CSHSĐN) tuần tra kiểm soát (TTKS) trấn áp tội phạm nói chung, trong đó tập trung vào tội phạm trộm, cướp, cướp giật tài sản. Đồng thời, trinh sát của PC45 còn phối hợp với lực lượng công khai như: CSCĐ, CSGT, thanh niên xung phong... tăng cường tuần tra 24/24 tại các khu vực, tuyến đường trọng điểm xảy ra trộm, cướp giật tài sản; kiểm tra hành chính những trường hợp nghi vấn sau 12 giờ đêm.

Bên cạnh đó, thời gian qua, nhiều quận, huyện vận động người dân, doanh nghiệp ủng hộ kinh phí lắp đặt camera để phòng chống tội phạm mang lại hiệu quả cao. Camera được lắp đặt đều khắp là địa bàn phường Thảo Điền (Quận 2). Trung tá Nguyễn Văn Dạn, Trưởng công an phường Thảo Điền, xác nhận: *“Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn phường có tổng cộng 107 camera lắp đặt trên các tuyến đường, truyền hình ảnh trực tiếp về Công an phường theo dõi 24/24 giờ. Ngoài ra đã có 36 khu nhà trọ gắn camera và 45 camera tại các cao ốc, công trình và biệt thự ven sông. Tất cả kinh phí lắp đặt camera đều do người dân đóng góp. Từ hình ảnh camera an ninh, Công an phường đã phát hiện và truy xét nhiều nghi phạm cướp giật, trộm cắp xuất hiện trên địa bàn”*. Trung tướng Lê Đông Phong, Giám đốc Công an Tp.Hồ Chí Minh, cũng cho biết trên cơ sở mạng lưới camera giao thông hiện có, Công an Tp.Hồ Chí Minh, đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, lắp đặt hoàn thiện hệ thống camera an ninh giám sát toàn địa bàn thành phố [68].

Bên cạnh các công tác phòng, chống tội phạm CGTS nêu trên, nhằm tăng cường hoạt động phòng, chống tình hình tội CGTS trên địa bàn thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng cần tích cực hơn nữa trong chỉ đạo các Phòng Giáo dục, các trường học trên địa bàn thành phố tăng cường việc dạy, học các môn đạo đức công dân và giáo dục pháp luật cho học sinh; tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương làm tốt công tác quản lý, giáo dục đạo

đức, lối sống cho học sinh, kịp thời uốn nắn các em có biểu hiện tiêu cực; đồng thời cũng tăng cường khuyến cáo phụ huynh, học sinh mặt trái của Internet, của game, không để các em sa đà vào các trang Web có những hoạt động không lành mạnh.

Các cấp chính quyền thành phố cần huy động sức mạnh của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông, Báo, Đài ...trong việc phối hợp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, các khu dân cư trong công tác phòng, chống tội phạm CGTS; kết hợp tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn của tội phạm gắn với vận động đối tượng có nguy cơ phạm tội cao như thanh thiếu niên, người lao động không có việc làm thường tụ tập uống rượu bia, cờ bạc, tham gia vào các tệ nạn xã hội, ham chơi, lêu lổng, lười lao động; kết hợp với công tác giáo dục, hỗ trợ đối tượng phạm tội chấp hành án xong về địa phương tái hòa nhập cộng đồng, tránh trường hợp tái phạm tội.

Huy động sức mạnh của toàn xã hội, của đông đảo người dân tham gia tích cực và có hiệu quả trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS thì chắc chắn sẽ từng bước kiểm chế, kiểm soát và hạn chế đến mức thấp nhất những hành vi phạm tội CGTS trên địa bàn thành phố, góp phần bảo vệ tốt nhất cho tài sản, tính mạng của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá khái quát tình hình tội CGTS, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội CGTS và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015, trong chương 3, tác giả đã đưa ra một số dự báo tình hình tội CGTS và các đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS trong thời gian tới, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường phòng, chống loại tội phạm này từ khía cạnh nhân thân người phạm tội có hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm các tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2011 -2015, tác giả rút ra một số kết luận như sau:

Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với tình hình tội CGTS, một nội dung quan trọng là nhận thức một cách đúng đắn, sâu sắc nhân thân người phạm tội CGTS, bởi nhân thân người phạm tội giữ vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Nghiên cứu, làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội CGTS nhằm xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, từ đó đề xuất biện pháp phòng ngừa tương ứng, góp phần quan trọng trong việc kiểm chế, kiểm soát tình hình tội CGTS. Ngoài ra nghiên cứu nhân thân người phạm tội giúp cho việc định tội, định khung, quyết định hình phạt chính xác, cũng như đề ra các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội CGTS một cách hiệu quả.

Trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa, loại trừ loại tội phạm này trên địa bàn thành phố cần có sự phối hợp đồng bộ hơn nữa giữa người dân với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện nhóm phòng ngừa xã hội và nhóm giải pháp về phòng ngừa nghiệp vụ, hạn chế tác động tiêu cực từ môi trường sống, nhằm hướng đến mục tiêu là tạo môi trường lành mạnh, bảo vệ và đảm bảo cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần cho trẻ em, góp phần bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, phục vụ tốt cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Luận văn là công trình đi sâu nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học về nhân thân người phạm tội CGTS từ thực tiễn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015 để làm rõ các đặc điểm nhân thân và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội CGTS phù hợp với đặc điểm về địa lý, dân cư, điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Nội dung của luận văn này đã được tác giả trình bày trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tiếp thu quá trình nghiên cứu khoa học, học tập và những vụ án thực tế đã xảy

ra trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh giai đoạn 2011- 2015; tuy nhiên, do nhận thức có hạn nên không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp của quý thầy, cô giáo, các đồng nghiệp, các chuyên gia...để tác giả tiếp tục hoàn thiện công trình nghiên cứu của mình.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Phó Giáo sư – Tiến sĩ Trần Hữu Tráng cùng các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học luật khóa 6 đợt 1 năm 2015; các đồng chí lãnh đạo TAND Tp.Hồ Chí Minh... đã nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, tạo điều kiện giúp đỡ, cung cấp số liệu, tài liệu để tác giả thực hiện hoàn thành Luận văn này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
2. Lê Cẩm (2001), *Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án, (số 10), tr. 7-11, (số 11), tr. 5-8;
3. Nguyễn Văn Cảnh cùng tập thể tác giả (2010), *Tội phạm học*, Nxb Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hà Nội;
4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
5. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
6. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*;
7. Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030*;
8. Công an Tp.Hồ Chí Minh - Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (2011 – 2015), *Thống kê nhân khẩu năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
9. Công an Tp.Hồ Chí Minh (2011 – 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
10. Cục Thống kê Tp.Hồ Chí Minh (2011 – 2015), *Niên giám thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
11. Đảng bộ Tp.Hồ Chí Minh (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tp.Hồ Chí Minh lần X nhiệm kỳ 2015 – 2020*, Tp.Hồ Chí Minh;
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng*, Hà Nội;
14. Nguyễn Ngọc Long (2010), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
15. Phạm Thị Triều Mến (2015), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;
16. Phạm Thị Triều Mến (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;
17. Dương Tuyết Miên (2010), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;
18. Phạm Duy Phương (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;
19. Đinh Văn Quế (2009), *Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Tòa án, (số 13), tr. 23-27, (số 14), tr. 19-28;
20. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
21. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
22. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
23. Quốc Hội (2013), *Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm*;
24. Quốc Hội (2015), *Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo*;

25. Trần Văn Sơn (1997), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ để quyết định hình phạt*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 41-43;
26. Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh (2011 – 2015), *Bản án của các vụ án cướp giết tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
27. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*;
28. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội;
29. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001), *Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Tòa án, (số 8), tr. 2-7;
30. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;
31. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79;
32. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
33. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6);
34. Trần Hữu Tráng (2000), *Một số vấn đề về tình hình tội phạm ẩn ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 3), tr. 51-55;
35. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 43-51;
36. Trần Hữu Tráng (2010), *Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 42-50;
37. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam;
38. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 10), tr. 55-63;
39. Trần Hữu Tráng (2014), *Dự báo nguy cơ tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 46-53;

40. Trường Đại học Luật Hà Nội (1994), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – phần chung*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
41. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
42. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
43. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
44. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
45. Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam;
46. Lê Đức Tùng (2005), *Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ luật hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, (số 5), tr. 34-36;
47. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Nội vụ, tr. 18-22;
48. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
49. Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh (2012), *Kế hoạch số 3937/KH-UBND ngày 09/08/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh*;
50. Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh (2013), *Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh*;
51. Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh (2015), *Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển bền vững Việt Nam trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh đến năm 2020*;

52. Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh (2015), *Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030” trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh;*
53. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
54. Viện ngôn ngữ học (2002), *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Nxb Tp.Hồ Chí Minh;
55. Viện ngôn ngữ học (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa;
56. Trịnh Tiến Việt (2003), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*, Tạp chí Kiểm sát, (số 1), tr. 21-23;
57. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân;
58. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
59. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
60. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
61. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
62. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự phân các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
63. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
64. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
65. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

66. Tấn Đức, *TP.Hồ Chí Minh: Hơn 170.000 lượt người được giải quyết việc làm*, trên web, <http://baobaohiemxahoi.vn/vi/tin-chi-tiet-tpho-chi-minh-hon-170000-luot-nguoi-duoc-giai-quyet-viec-lam-f39c85d6.aspx>, ngày cập nhật 01/07/2016.

67. Thu Hà, trên web, *TP.HCM: Khám phá hơn 1200 vụ ma túy*, trên web, <http://tphcm.chinhphu.vn/tphcm-kham-pha-hon-1-200-vu-ma-tuy>, ngày cập nhật 29/09/2016.

68. Đàm Huy – Đình Phú – Công Nguyễn, *‘Cú đấm thép’ của Công an TP.HCM*, trên web, <http://thanhnien.vn/thoi-su/cu-dam-thep-cua-cong-an-tphcm-673863.html>, ngày cập nhật 04/03/2016.

69. Hoàng Kiệt – Đặng Vỹ, *Băng cướp liên quận “Võ lâm” sa lưới pháp luật: Hệ lụy từ game*, trên web, <http://antg.cand.com.vn/Ho-so-Interpol/Bang-cuop-lien-quan-Vo-lam-sa-luoi-phap-luat-He-luy-tu-game-300717/>, ngày cập nhật 04/07/2011.

70. Văn Minh, *TPHCM: Bắt băng nhóm nghiện ma túy chuyên cướp giạt tảo tợn*, <http://www.tienphong.vn/phap-luat/tphcm-bat-bang-nhom-nghien-ma-tuy-chuyen-cuop-giat-tao-ton-1026343.tpo>, ngày cập nhật 12/07/2016.

71. Bá Sơn, *Tháng 3: tội phạm cướp, giạt tài sản tại TP.HCM tăng 15-20%*, trên web, <http://tuoitre.vn/tin/phap-luat/20160326/thang-3-toi-pham-cuop-giat-tai-san-tai-tphcm-tang-1520/1074310.html>, ngày cập nhật 26/03/2016.

72. Kim Phát, *CSGT bắt nam sinh viên giết giở xách người nước ngoài*, trên web, http://congan.com.vn/vu-an/csgt-bat-nam-sinh-vien-giat-gio-xach-nguoi-nuoc-ngoai_6546.html, ngày cập nhật 26/08/2015.

73. Dương Thanh, *Triệt phá đường dây dụ học sinh bán ma túy ở Sài Gòn*, trên web, <http://danviet.vn/tin-tuc-viet-nam/triet-pha-duong-day-du-hoc-sinh-ban-ma-tuy-o-sai-gon-708515.html>, ngày cập nhật 15/09/2016.

74. Khánh Trung, *Bắt quý tử cầm đầu băng nhóm cướp giạt ở Sài Gòn*, trên web, <http://news.zing.vn/bat-quy-tu-cam-dau-bang-nhom-cuop-giat-o-sai-gon-post360350.html>, ngày cập nhật 15/10/2013.

PHỤ LỤC

Phụ lục số 1: Các Bảng Biểu

Bảng 2.1. Tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011-2015).

Năm	Tình hình tội cướp giật tài sản	
	Số vụ án	Số bị cáo
2011	876	1.549
2012	820	1.523
2013	877	1.610
2014	902	1.627
2015	917	1.675
Tổng	4.392	7.984
Trung bình	878,4 vụ/năm	1.596,8 bị cáo/năm

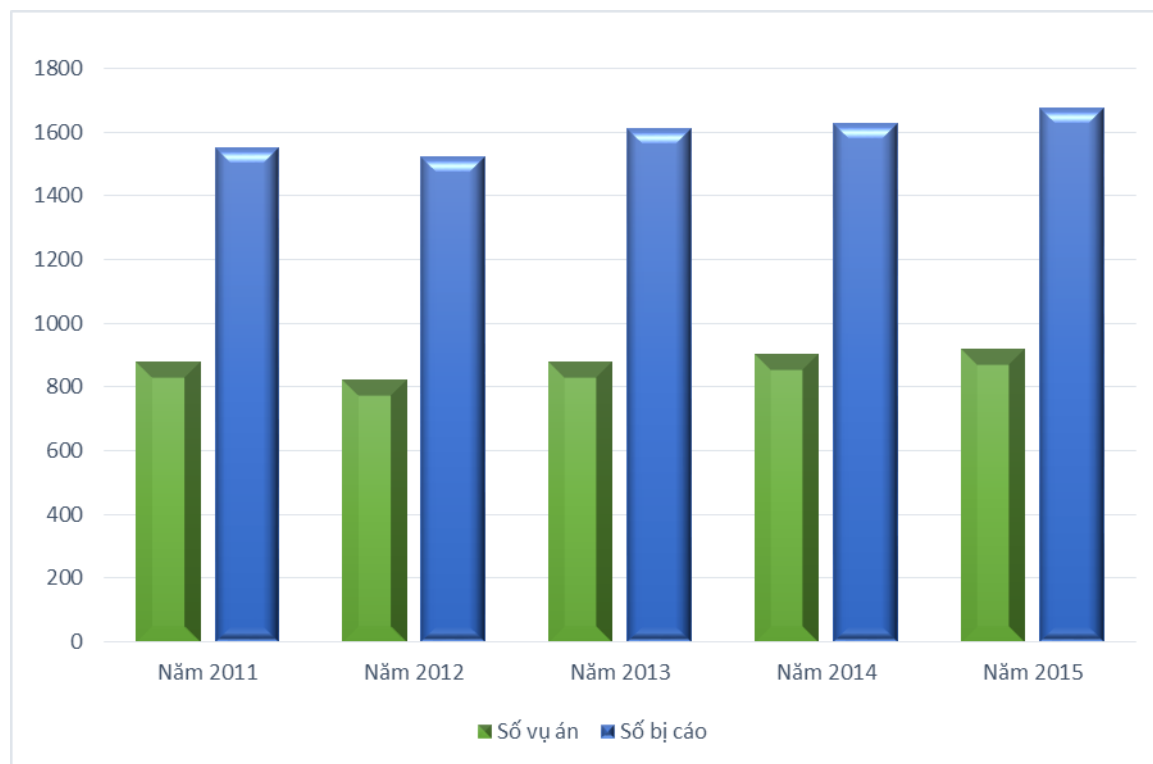
[Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh]

Bảng 2.2. Cơ số tội phạm nói chung và tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011-2015).

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử	Tổng số bị cáo phạm tội CGTS	Dân số	Chỉ số tội phạm chung	Chỉ số tội CGTS
2011	15.071	1.549	7.521.138	200,38	20,59
2012	14.998	1.523	7.681.700	195,24	19,82
2013	16.798	1.610	7.818.200	214,86	20,59
2014	17.056	1.627	7.981.900	213,68	20,38
2015	16.973	1.675	8.224.000	206,38	20,36
Tổng	80.896	7.984	39.226.938	1030,54	101,74
Trung bình	16.179,2	1.596,8	7.845.387,6	206,22	20,35

[Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh]

Bảng 2.3. Biểu đồ diễn biến tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.



[Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh]

Bảng 2.4. Thống kê số lượng tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

Năm	Tình hình tội phạm		Tình hình tội CGTS		Tỷ lệ %	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	7.725	15.071	876	1.549	11,34	10,28
2012	7.836	14.998	820	1.523	10,46	10,15
2013	9.271	16.798	877	1.610	9,46	9,58
2014	9.437	17.056	902	1.627	9,56	9,54
2015	9.392	16.973	917	1.675	9,76	9,87
Tổng	43.661	80.896	4.392	7.984	10,11	9,87

[Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh]

Bảng 2.5. Cơ cấu của tình hình tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh theo độ tuổi và giới tính (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Năm	Số bị cáo	Độ tuổi			Giới tính	
		Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Từ 30 tuổi trở lên	Nam	Nữ
2011	24	2	17	5	23	1
2012	30	3	20	7	30	
2013	26	2	17	7	25	1
2014	38	5	23	10	36	2
2015	49	4	30	15	48	1
Tổng	167	16	107	44	162	5

Bảng 2.6. Một số đặc điểm cơ bản của nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Giới tính	Nam	148	88,62%
	Nữ	19	11,38%
Nghề nghiệp	Không nghề nghiệp	142	85,02%
	Nghề nghiệp không ổn định	20	11,97%
	Có nghề nghiệp ổn định	05	2,99%
Trình độ học vấn	Không biết chữ	03	1,79%
	Tiểu học, THCS	124	74,25%
	THPT	37	22,15%
	Trung cấp, CĐ, ĐH	03	1,79%
Tiền án, tiền sự	Có tiền án, tiền sự	43	25,75%
	Chưa có tiền án, tiền sự	124	74,25%
Động cơ phạm tội	Muốn có tiền tiêu xài cá nhân	119	71,26%
	Do động cơ khác	48	28,74%
Hộ khẩu thường trú	Trong thành phố	132	79,04%
	Ngoài thành phố	35	20,96%

Bảng 2.7. Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người phạm tội CGTS (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Bản thân người phạm tội	Hoàn cảnh cụ thể		Số trường hợp	Tỉ lệ %
phạm tội	Đã có gia đình		34	20,36
	Chưa có gia đình hoặc có gia đình nhưng đã ly hôn		133	79,64
Cha mẹ, người nuôi dưỡng	Thuận lợi		30	17,96
	Không thuận lợi (82,04%)	Mồ côi cha, mồ côi mẹ, mồ côi cả cha mẹ, không biết cha là ai, cha hoặc mẹ bỏ đi, cha mẹ ly hôn	89	53,29
		Trường hợp khác (gia đình thường xuyên cãi vã, không quan tâm giáo dục con cái...)	48	28,74

[Nguồn: Tổng hợp 100 bản án HSST do TAND các cấp đã xét xử]

Bảng 2.8. Cơ cấu của tình hình tội CGTS theo phương tiện thực hiện tội phạm (Tổng hợp từ 100 bản án với 167 bị cáo).

Số vụ	Sử dụng xe Honda	Không sử dụng phương tiện hoặc sử dụng phương tiện khác
100	94	6
100%	94%	6%

[Nguồn: Tổng hợp 100 bản án HSST do TAND các cấp đã xét xử]

Phụ lục số 2: Phiếu điều tra xã hội học

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC
TRONG GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG**

Để phục vụ mục đích nghiên cứu đánh giá vai trò của giáo dục trong gia đình và nhà trường đối với thanh thiếu niên, chúng tôi mong muốn Anh/Chị cung cấp chính xác cho chúng tôi những thông tin sau đây:

Họ và tên:

Tuổi:

Giới tính:

Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác/ học tập:

Xin Anh/Chị vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi bằng cách X vào các ô mà Anh/Chị cho là phù hợp:

1. Trong gia đình anh/chị cảm thấy mối quan hệ của cha mẹ đối với con như thế nào?

- a. Chỉ lo kinh tế không quan tâm con:
- b. Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con:
- c. Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con:

2. Cha mẹ anh/chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi?

- a. Luôn bênh vực, bao che lỗi của con:
- b. Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục:
- c. Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi:
- d. Bố mẹ thường đánh con và sử dụng hình phạt:

3. Anh/chị thấy cha mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình không?

- a. Chỉ quan tâm một vài bạn thân của con, còn lại không biết:
- b. Không quan tâm đến các bạn của con là ai:
- c. Thường xuyên quan tâm, đến nhà của từng bạn của con mình:
- d. Yếu tố khác.....

4. Khi thấy con chơi với bạn bè xấu, cha mẹ Anh/Chị thường đối xử như thế nào?

- a. Phân tích là không nên chơi với bạn bè xấu, cần quen bạn tốt:
- b. Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian:
- c. Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn bè xấu:

5. Những điểm nào Anh/Chị thấy là bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?

- a. Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con:
- b. Gia đình quá nghiêm khắc:
- c. Gia đình thường xuyên cãi, đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ:
- d. Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm pháp luật:

6. Theo anh/chị mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường trong việc giáo dục học sinh như thế nào?

- a. Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường:
- b. Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời họp phụ huynh:
- c. Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường:
- d. Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ thế nào:

7. Những điểm nào Anh/Chị thấy là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ?

- a. Quản lý lỏng lẻo, nội dung học tập và phương pháp giáo dục không phù hợp:
- b. Thầy cô đối xử phân biệt, chạy theo thành tích mà không quan tâm đến chất lượng:
- c. Chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống:
- a. Tình trạng bạo lực học đường:

8. Anh/Chị có hài lòng với phương pháp giáo dục của gia đình không?

- a. Rất hài lòng:
- b. Chưa hài lòng lắm:
- c. Không hài lòng:
- d. Yếu tố khác.....

9. Anh/Chị có hài lòng với phương pháp giáo dục của Nhà trường không?

- a. Rất hài lòng:
- b. Chưa hài lòng lắm:
- c. Không hài lòng:
- d. Yếu tố khác.....

10. Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của gia đình?

.....
.....
.....

11. Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của nhà trường?

.....
.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị.

Phụ lục số 3. Bảng tổng hợp kết quả điều tra xã hội học (200 phiếu điều tra)

- Tổng số phiếu phát ra: 150

- Tổng số phiếu thu vào: 100

Nội dung		Kết quả	
		Số phiếu	Tỷ lệ %
Câu 1: Trong gia đình anh/chị cảm thấy mối quan hệ của cha mẹ đối với con như thế nào?			
Trả lời	- Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con	16	16%
	- Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con	72	72%
	- Chỉ lo kinh tế, không dành thời gian cho con	12	12%
Câu 2: Cha mẹ anh/chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi?			
Trả lời	- Luôn bênh vực, bao che lỗi của con	5	5%
	- Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục	78	78%
	- Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi	16	16%
	- Bỏ mẹ thường đánh và sử dụng hình phạt	1	1%
Câu 3: Anh/chị thấy cha mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình?			
Trả lời	- Thường xuyên quan tâm, đến nhà từng người bạn của con mình	17	17%
	- Chỉ quan tâm một vài người bạn thân của con, còn lại không biết	68	68%
	- Không quan tâm đến các bạn của con là ai	15	15%
Câu 4: Khi thấy con chơi với bạn bè xấu, cha mẹ anh/chị thường đối xử như thế nào?			
Trả lời	- Phân tích là không nên chơi với bạn xấu, cần quen với bạn tốt...	72	72%
	- Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian	20	20%
	- Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn xấu	08	8%
Câu 5: Những điểm nào Anh/Chị thấy là bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?			
Trả lời	- Gia đình quá nghiêm khắc	27	27%
	- Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con	20	20%
	- Gia đình thường xuyên đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ	15	15%
	- Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm pháp luật	30	30%
	- Yếu tố khác:	08	8%

Câu 6: Theo anh/chị mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường trong việc giáo dục học sinh như thế nào?			
Trả lời	- Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường	68	68%
	- Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời lên họp phụ huynh	25	25%
	- Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường	2	2%
	- Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ như thế nào	5	5%
Câu 7: Những điểm nào Anh/Chị thấy là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ?			
Trả lời	- Tình trạng bạo lực học đường	22	22%
	- Quản lý lỏng lẻo, nội dung học tập và giáo dục không phù hợp	40	40%
	- Thầy cô đối xử phân biệt, chạy theo thành tích, không chất lượng	10	10%
	- Chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống	28	28%
Câu 8: Anh/Chị có hài lòng với phương pháp giáo dục của gia đình không?			
Trả lời	- Rất hài lòng	17	17%
	- Chưa hài lòng lắm	70	70%
	- Không hài lòng	13	13%
Câu 9: Anh/Chị có hài lòng với phương pháp giáo dục của Nhà trường không?			
Trả lời	- Rất hài lòng	42	42%
	- Chưa hài lòng lắm	53	53%
	- Không hài lòng	05	5%
Câu 10: Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của gia đình			
Trả lời	- Thường xuyên quan tâm đến con, như một người bạn. Có sự phối hợp với nhà trường, không áp đặt gò bó con cái, lắng nghe con cái.	35	35%
Câu 11: Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của nhà trường			
Trả lời	- Quan tâm đến tâm lý học sinh, có phương pháp dạy khoa học giảm áp lực, giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống, giáo viên không nên thiên vị, có sự phân biệt đối xử...	31	31%